

Số: 190/KH-THPTTV

Như Quỳnh, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025– 2026

A. CÁC CĂN CỨ XÂY KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4555/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ công văn số 639/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả năm học 2024-2025 và thực tế đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất của trường trường THPT Trung Vương xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC:

1. *Đội ngũ CB, giáo viên, nhân viên.*

Năm học 2025-2026 trường THPT Trung Vương có:

- Tổng số CBGV, NV: 68 đồng chí, trong đó
- + Ban lãnh đạo: 03 đồng chí; GV: 63 đồng chí; Nhân viên: 02 đồng chí
- Chi bộ có: 49 đảng viên trong đó chính thức: 37 đảng viên; dự bị: 12 đảng viên.

Bảng thống kê số lượng và cơ cấu CBQL, GV, NV
(Thời điểm tháng 8/2025)

TT		Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			Ghi chú	
			Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến dưới 35	Từ 35 đến dưới 45	Từ 45 đến dưới 50	Trên 50	Cao đẳng	Đại học		Sau đại học
Cán bộ quản lý													
1	Hiệu trưởng	1		1				1	1			1	
2	Phó hiệu trưởng	2		2			1		1			2	
Giáo viên													
3	Giáo viên Ngữ văn	9	1	8		3	2	4			5	5	
4	Giáo viên Toán	10	0	10		1	5	3	1		9	1	
5	Giáo viên Tiếng Anh	8		8		1	6	1			6	2	
6	Giáo viên Giáo dục thể chất	5	2	3			3	1	1		5		
7	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	2				2				2		
8	Giáo viên Lịch	3		3			1	2			1	2	

[illegible]

20	Nhân viên kế toán	1		1		1						1	
----	-------------------	---	--	---	--	---	--	--	--	--	--	---	--

- Trường cơ bản đủ về số lượng CBGVNV, 100% đạt chuẩn, trong đó có 40% đạt trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ). Đội ngũ CBGV phần lớn chịu khó học tập, bồi dưỡng nâng chuẩn, nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết, kỷ cương, yêu nghề hưởng ứng tích cực sự đổi mới của giáo dục và kế hoạch chương trình của nhà trường;

- Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, khả năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá;

2. Cơ cấu lớp học:

Toàn trường có 34 lớp và 1.590 học sinh trong đó:

Khối lớp 10 là 12 lớp = 540 học sinh

Khối lớp 11 là 12 lớp = 562 học sinh

Khối lớp 12 là 10 lớp = 488 học sinh

Trường có 34 lớp học sinh với 1590 em trong đó nữ chiếm khoảng 64%. Học sinh phần lớn chăm ngoan, hiếu học và có Kết quả học tập đạt Khá trở lên; phụ huynh luôn quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, đó là tiền đề thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Chất lượng đào tạo luôn nằm trong top đầu khối THPT toàn tỉnh. *Cụ thể:*

- *Chất lượng học sinh giỏi:* được quan tâm đúng mức, hàng năm đều đạt từ 18 giải trở lên và có nhiều giải Nhì, Ba, KK trong Kỳ thi chọn HSG cấp Tỉnh.

- Chất lượng thi tuyển sinh đầu vào khá cao trong Tỉnh và xét tuyển ĐH đạt chất lượng tốt.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG:

Các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy như: hệ thống phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, phòng tin học, thư viện, trang thiết bị thí nghiệm... ngày càng được bổ sung, hoàn thiện; cảnh quan môi trường ngày càng khang trang, hiện đại đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu của công tác dạy học. *Cụ thể:*

- Tổng diện tích toàn trường 14.899m², chia làm hai khu, khu làm việc, học tập của cán bộ giáo viên học sinh và khu luyện tập thể dục, thể thao có diện tích 5000 m² cho học sinh.

Số phòng phục vụ giảng dạy học tập: 36 phòng học, 02 phòng máy vi tính, 02 phòng thực hành, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 02 phòng học đa năng, 01 phòng truyền thống, một khu mới đang xây dựng sắp đưa vào sử dụng có thêm 1 số phòng chức năng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- *Phòng chức năng:* có đủ phòng làm việc của BGH, các tổ chức Đoàn thể; các tổ bộ môn, phòng họp, phòng chờ, phòng giao ban lãnh đạo, phòng tiếp dân....

- Sân trường được đổ bê tông, có hệ thống cây xanh cây bóng mát; có khu để xe riêng cho giáo viên và học sinh.

- Có công trình vệ sinh công cộng riêng cho giáo viên, học sinh và đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước sạch cấp đủ nước sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Trường có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học.

III. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Trường luôn nhận được sự ủng hộ, quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, của Sở giáo dục và Đào tạo Hưng Yên.

- Địa phương là nơi có truyền thống văn hóa lâu đời, có tinh thần hiếu học. Phụ huynh quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em và luôn ủng hộ, đồng thuận với mọi chủ trương và tạo điều kiện cho nhà trường trong mọi hoạt động.

- Ban lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, có trình độ trên chuẩn, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, phối kết hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đề ra.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra nội bộ sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế, được sự tin tưởng cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, sự ủng hộ, đồng thuận, tạo điều kiện giúp đỡ của các bậc cha mẹ học sinh và các thế hệ Cựu học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, đa số được học sinh và cha mẹ học sinh tin nhiệm.

- Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, thực hiện đúng và kịp thời, đây là động lực thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào hoạt động

- Liên tục các năm gần đây trường đều có thành tích cao trong phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Khó khăn

Cơ sở vật chất của nhà trường vẫn còn hạn chế, phòng tin học máy tính đã cũ, chưa đủ đáp ứng yêu cầu đối với học sinh trong toàn trường, chưa đủ đáp ứng nhu cầu tổ chức các cuộc thi qua mạng cho học sinh và giáo viên.

Một số giáo viên chưa chủ động trong việc tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

Còn một bộ phận học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện chưa tốt.

Một bộ phận không nhỏ các bậc phụ huynh mãi làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên xa nhà nên khó khăn trong phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục con em.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, giữ vững và nâng cao vị thế là một trong những trường THPT chất lượng cao hàng đầu khối THPT của tỉnh Hưng Yên đồng thời là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; giáo dục truyền thống; xây dựng trường học nền nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực học đường.

Nhà trường đạt yêu cầu nhà trường văn hoá, học sinh chăm ngoan thanh lịch, sống có lý tưởng, có hoài bão, biết sống hòa nhập, trách nhiệm, sẻ chia.

2.2. Thực hiện tốt công tác chuyên môn

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tập trung phát triển đội ngũ về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; Đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; Nâng cao chất lượng dạy học thực hành, thí nghiệm, dạy học ngoại ngữ, dạy học qua di sản,...; Tăng cường kỹ năng thí nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; Đa dạng hóa các hình thức học tập, nghiên cứu khoa học cho học sinh.

- Chất lượng đại trà ổn định, có nhiều học sinh giỏi xếp loại Giỏi, học sinh được rèn luyện tốt các kỹ năng. Kết quả thi Học sinh Giỏi cấp tỉnh, Hội thi đạt cao hơn những năm trước;

2.3. Công tác quản lý, chỉ đạo.

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, đơn vị và cá nhân có

trách nhiệm giải trình việc thực hiện nhiệm vụ khi xã hội và cấp trên kiểm tra, giám sát. Phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong đơn vị.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra giám sát kể cả kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất đảm bảo công khai, minh bạch, hạn chế thấp nhất sự sai sót.

2.5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, đúng quy định.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường

Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích môn học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cả ba khối lớp.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo Kế hoạch đã xây dựng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (GDPT) trong năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT có đủ điều kiện theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

3. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

4. Tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục bao gồm: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bố trí đủ và nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

THCS và THPT; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục trung học.

6. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

8. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Phân công giáo viên giảng dạy bảo đảm yêu cầu phù hợp chuyên môn, năng lực của giáo viên. Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo đủ thực hiện trong 35 tuần thực học đối với tất cả các môn học/hoạt động giáo dục.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp với các nội dung trong tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Về cơ bản phân công giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện theo từng chủ đề.

Nội dung giáo dục địa phương: Phân công giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, GD KT&PL, Địa lý thực hiện giảng dạy cả ba khối lớp, thực hiện 01 tiết/lớp/tuần học.

Đối với các môn học còn lại do điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên nên nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học trải đều trong 35 tuần thực học của năm học 2025-2026.

1.1. Kế hoạch cho 35 tuần giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục;

Cả ba khối 10, 11, 12 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Mỗi lớp thực hiện: 28,5 tiết/tuần x 35 tuần = 997 tiết

Khối 12

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 12A1	Lớp 12A2	Lớp 12A3, A4	Lớp 12A5, A6	Gồm các Lớp 12A7, A8, A9, A10
1	Môn Ngữ văn	105 tiết	105	105	105	105	105

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 12A1	Lớp 12A2	Lớp 12A3,A4	Lớp 12A5,A6	Gồm các Lớp 12A7,A8, A9,A10
	Chuyên đề học tập lựa chọn (CĐHT) môn Ngữ văn	35 tiết	35	35			35
2	Môn Toán	105 tiết	105	105	105	105	105
	CĐHT môn Toán	35 tiết	35	35	35	35	35
3	Môn Ngoại ngữ I	105 tiết	105	105	105	105	105
4	Môn Giáo dục thể chất	70 tiết	70	70	70	70	70
5	Môn Giáo dục QPAN	35 tiết	35	35	35	35	35
6	Hoạt động TN, HN	105 tiết	105	105	105	105	105
7	Nội dung GDĐP	35 tiết	35	35	35	35	35
8	Môn Lịch sử	52 tiết	52	52	52	52	52
	CĐHT môn Lịch sử	35 tiết	35				
9	Môn Địa lí	70 tiết	70	70			70
	CĐHT môn Địa lí	35 tiết		35			
10	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	70 tiết	70	70			70
11	Môn Vật lí	70 tiết			70	70	70
	CĐHT môn Vật lí	35 tiết			35	35	35
12	Môn Hoá học	70 tiết			70	70	70
	CĐHT môn Hoá học	35 tiết			35	35	35
13	Môn Sinh học	70 tiết			70	70	70
14	Môn Công nghệ	70 tiết	70 (NN)	70(NN,CN)		70(CNCN)	70(NN)
15	Môn Tin học	70 tiết	70	70	70		70

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 12A1	Lớp 12A2	Lớp 12A3,A4	Lớp 12A5,A6	Gồm các Lớp 12A7,A8, A9,A10
	Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997	997	997	997	997

Khối 11

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 11A1,A2, A3,A4	Lớp 11A5,A6	Lớp 11A7	Lớp 11A8, A9,A10	Lớp 11A11, A12
1	Môn Ngữ văn	105 tiết	105	105	105	105	105
	Chuyên đề học tập lựa chọn (CDHT) môn Ngữ văn	35 tiết		35	35	35	35
2	Môn Toán	105 tiết	105	105	105	105	105
	CDHT môn Toán	35 tiết	35	35	35	35	35
3	Môn Ngoại ngữ 1	105 tiết	105	105	105	105	105
4	Môn Giáo dục thể chất	70 tiết	70	70	70	70	70
5	Môn Giáo dục QPAN	35 tiết	35	35	35	35	35
6	Hoạt động TN, HN	105 tiết	105	105	105	105	105
7	Nội dung GDĐP	35 tiết	35	35	35	35	35
8	Môn Lịch sử	52 tiết	52	52	52	52	52
	CDHT môn Lịch sử	35 tiết		35			
9	Môn Địa lí	70 tiết		70	70	70	
	CDHT môn Địa lí	35 tiết			35		
10	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	70 tiết			70		70
11	Môn Vật lí	70 tiết	70			70	70
	CDHT môn Vật lí	35 tiết	35			35	35
12	Môn Hoá học	70 tiết	70		70	70	
	CDHT môn Hoá học	35 tiết	35				
13	Môn Sinh học	70 tiết	70	70			70
	CDHT môn Sinh học	35 tiết					

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 11A1,A2,A3,A4	Lớp 11A5,A6	Lớp 11A7	Lớp 11A8,A9,A10	Lớp 11A11,A12
14	Môn Công nghệ	70 tiết		70(NN)	70(NN)		70(NN)
15	Môn Tin học	70 tiết	70	70		70	
	Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997	997	997	997	997

Khối 10

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 10A1	Lớp 10A2	Các lớp 10A4,A5,A6,A7,A8	Lớp 10A3	Các lớp 10A9,A11,A12	Lớp 10A10
1	Môn Ngữ văn	105 tiết	105	105	105	105	105	105
	Chuyên đề học tập lựa chọn (CĐHT) môn Ngữ văn	35 tiết	35	35	35	35		
2	Môn Toán	105 tiết	105	105	105	105	105	105
	CĐHT môn Toán	35 tiết	35	35	35	35	35	35
3	Môn Ngoại ngữ 1	105 tiết	105	105	105	105	105	105
4	Môn Giáo dục thể chất	70 tiết	70	70	70	70	70	70
5	Môn Giáo dục QPAN	35 tiết	35	35	35	35	35	35
6	Hoạt động TN, HN	105 tiết	105	105	105	105	105	105
7	Nội dung GDĐP	35 tiết	35	35	35	35	35	35
8	Môn Lịch sử	52 tiết	52	52	52	52	52	52
	CĐHT môn Lịch	35 tiết	35					

STT	Môn học và chuyên đề học tập	Mẫu tổng quan	Lớp 10A1	Lớp 10A2	Các lớp 10A4, A5, A6, A7, A8	Lớp 10A3	Các lớp 10A9, A11, A12	Lớp 10A10
	sử							
9	Môn Địa lí	70 tiết	70	70		70		
10	Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	70 tiết	70	70		70		
	CDHT môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	35 tiết		35				
11	Môn Vật lí	70 tiết			70		70	70
	CDHT môn Vật lí	35 tiết			35		35	35
12	Môn Hoá học	70 tiết			70		70	70
	CDHT môn Hoá học	35 tiết					35	35
13	Môn Sinh học	70 tiết	70		70		70	70
14	Môn Công nghệ	70 tiết	70 (NN)		70(NN,CN)	70(NN)		70(CN)
15	Môn Tin học	70 tiết			70	70	70	
	Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997	997	997	997	997	997

1.2. Phân công chuyên môn CBQL, GV

a) Phân công nhiệm vụ cụ thể các giờ tổ chức HĐTNHN quy mô toàn trường.

* Tổ chức tại sân trường: (18 tiết/1/lớp/1 năm)

Thời gian thực hiện: tiết 1-sáng thứ 2 các tuần 1 và tuần thứ 3 các tháng, ngày Lễ khai giảng, Lễ kỷ niệm, Lễ tổng kết, các buổi tuyên truyền, giao lưu, học kỹ năng sống giá trị sống hoặc các buổi ngoại khóa....

Địa điểm: Sân trường THPT Trung Vương

Thành phần: BGH, BCH Đoàn, GVCN, GV, học sinh toàn trường.

TT	Thành phần	Nhiệm vụ	Số tiết làm việc	Tổng số tiết 1 người /năm	Tổng tiết
	Ban lãnh đạo	-Lập kế hoạch. Hợp với chuyên gia thống nhất nội dung chương trình. -Duyệt nội dung chương trình. -Quản lý chung trong chương trình. -Thực hiện một số nội dung trong chương trình. -Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong chương trình. -Phụ trách các CSVC cần thiết.	1,25 tiết /1 buổi/1 gv	22 tiết	66 tiết
	BT Đoàn, Phó BT Đoàn, BCH Đoàn	-Duyệt các tiết mục trực tuần của các lớp theo chủ đề cho trước. -Quản lý học sinh cùng GVCN trong giờ học. -Thực hiện một số nội dung trong chương trình. -Dẫn chương trình. Phụ trách trang trí khánh tiết. -Phụ trách loa đài, âm thanh.	1 tiết /1 buổi/1 gv	18 tiết	54 tiết
	GVCN	-Quản lý HS trong giờ học. -Chuẩn bị nội dung trực tuần (nếu lớp được phân công trực tuần). -Tổ chức cho HS tập luyện kịch bản trực tuần. -Duyệt ND trực tuần của lớp. -Tổ chức cho HS trình diễn trực tuần.	0,5 tiết/1 buổi. Tuần lớp có trực tuần: 2 tiết/ 1 GV	11 tiết	374 tiết
	Các bộ phận khác	Thực hiện các nội dung khi được phân công	(số tiết được tính theo tiết kiêm nhiệm theo PCCM)		4 tiết

* Tổ chức hoạt động trải nghiệm di sản văn hóa qua các buổi trải nghiệm thực tế.

TT	Thành phần	Nhiệm vụ	Số tiết làm việc	Tổng số tiết 1 người /năm	Tổng tiết
----	------------	----------	------------------	---------------------------	-----------

	Ban lãnh đạo	-Lập kế hoạch. Họp với phụ huynh thống nhất địa điểm. -Duyệt lịch trình. -Quản lý chung trong cả ngày trải nghiệm. -Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban tổ chức. -Phụ trách các CSVC cần thiết.	4 tiết /1 đợt/1 gv	12 tiết	3 6 tiết
	GVCN	-Chuẩn bị các hoạt động của lớp. Bàn bạc cùng phụ huynh lập kế hoạch cho buổi trải nghiệm của HS trong lớp. -Phân công nhiệm vụ cho các HS trong lớp. Quản lý HS trong buổi trải nghiệm. -Thực hiện một số nhiệm vụ trong buổi trải nghiệm khi được phân công.	2 tiết/ 1 gv/ 1 đợt	2 tiết	8 tiết
	Các bộ phận khác	-Quản lý chung trong cả ngày trải nghiệm. -Phụ trách các CSVC cần thiết -Thực hiện một số nhiệm vụ trong buổi trải nghiệm khi được phân công.	1,5 tiết /1 đợt/1 gv		10 tiết

b) Phân công chuyên môn toàn trường

I	Tổ Toán-Tin						Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Tổng số tiết	Dạy HĐTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDDP
	Họ tên	Giảng dạy				Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương			
TT	Môn Toán	Khối 10	Khối 11	Khối 12						
1	Bùi Thị Ngọc			A4		1			6	HĐTNHN tiết 1,25 sáng thứ Hai
2	Nguyễn Thị Thu Thủy		A3			1			6	tiết 1,25 sáng thứ Hai
3	Nguyễn Thị Tú	A5,8,9				2		TTCM: 3	17	HĐTNHN 10A2
4	Trương Thị Bích Hải	A11	A1,2			2			18	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 11A2
5	Trần Thị Thu Hằng		A4,5,10			2			18	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 11A5

6	Tô Thị Thùy Linh	A1,4	A9,12			2		18	GDP 11A8,A10	
7	Nguyễn Thị Loan	A7,10		A5	2		12A5	18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 12A5	
8	Hoàng Thị Loan	A12		A8,9	2		10A12	18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 10A12	
9	Tô Thị Quỳnh Nga		A6,7,11		2		11A6	18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN11A6	
10	Nguyễn Thị Châm	A2.6		A1,6		1		17	GDP 11A1	
11	Phạm Thị Nhân	A3		A2,7		2	12A7	18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 12A7	
12	Nguyễn Thị Kim Nhân		A8	A3,10			12A3	18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 12A3	
TT	Họ tên	Giảng dạy					Chủ	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDP

						nhiệm			
	Môn Tin học	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương			
1	Phùng Thị Nguyệt	A11		A1,2,3,7,8,10		2	1 PM	17	GDDP 11A2,A4 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 12A9 và 2 tiết 12A10
2	Phạm Thị Nhan		A3,4	A4,9	4		12A9 2 TK	18	
3	Nguyễn Thị Duyên	A2,3,7,8,9,12	A1,2,				1 PM	17	
4	Nguyễn Thị Kiều Lan	A4,5,6	A5,6,8,9,10				TB	17	
II Tổ Lý – Công – Thể									
TT	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết
	Môn Vật lí	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương			Dạy HĐTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDDP

1	Đỗ Thị Thiết		A8,9	A3	2		11A8	TTCM: 3	18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 11A8
2	Đỗ Minh Đức		A4,11	A5,7	2		11A11		18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 11A11
3	Nguyễn Thị Giang	A4,7,8	A1,2,3						18	
4	Đào Thị Hát		A10,12	A4,6			11A10	TB:1	17	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 11A10
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	A9,10,11,12			2		10A9		18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 10 A9
6	Nguyễn Thị Ngát	A5,6		A8,9,10		2			17	GDDP 11A5,A6
TT	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDDP
	Môn Giáo dục thể chất	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục địa phương				

					hướng nghề nghiệp										
1	Nguyễn Thị Châm	A1,2			A1,2,3	2				12A2			16	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 12A2	
2	Nguyễn Việt Kiên	A3,5,10,11			A6,7,10					12A10			18	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN12A10	
3	Vương Thị Quy	A4,8,9			A8,9	2				10A4			16	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A4	
4	Chu Đức Thịnh			A1,2,3,4,5,8, 11	A4,5								18		
5	Lê Đức Thọ	A6,7,12		A6,7,9,10,12								TB: 1	17		

T	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Day HĐTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDDP
		Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghề nghiệp	Giáo dục địa phương				
1	Nguyễn Thế Kiên	A6,7,8,9,10,1 1,12		A1,2,3,4,5,6,7,8, 9, 10				2 ĐHĐN	19	
2	Chu Xuân Chính	A1,2,3,4,5	A1,2,3,4,5,6,7,					1	18,5	

			8,9,10,11,12					DHDN ; 0,5 TBQP		
T T	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDBP
	Môn Công nghệ	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghề nghiệp	Giáo dục địa phương				
1	Hoàng Thị Yến	A10	A11		8		10A10	TVTL: 1	17	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 10A5 và A6,7,10 mỗi lớp 2 tiết.
2	Đoàn Bích Huyền		A12	A5,6	8		11A12		18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 11A12; và 11A1,7 A10 ,12 mỗi lớp 2 tiết.
III	Tổ Hóa - Sinh									
T T	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDBP
	Môn Hóa học	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghề nghiệp	Giáo dục địa phương				
1	Đỗ Thị Thùy Chi	A4,5,6,7,8	A2				10A7		17	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 10A7

2	Hoàng Văn Hùng		A1,3,4	A4	2		12A4		18	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 12A4
3	Trần Thị Ngân	A10,11		A5			10A11	PBTĐ	17	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN10 A11; 17 tiết chung theo tuần
4	Hoàng Thị Thu Thủy	A9,12		A3,6	2		12A6		18	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN12A6
5	Lê Thị Tươi		A7,8,9,10	A7,10		8		TB: 1	17	GDDP: 12A1,2,5,6,7, 8,9,10
T T	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HĐTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDDP
	Môn Sinh học	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương				
1	Phan Quốc Anh	A9,10,11	A1,3	A6	2		11A1	TTCM : 3	17	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 11A1
2	Nguyễn Thị Hoa		A2,5,6,12		4			TVTL: 2; PBTĐ	10	HĐTNHN 10A8; A11: 4 tiết + Dạy 17 tiết/năm HĐTNHN chung theo khối
3	Đỗ Thị Phương	A1,6,8	A4,11;		2		11A4	TVTL: 1	17	+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 11A4
4	Lê Thị Tươi	A4,5,7,12		A3,4,5,6	6			TVTL: 1	17	

TT	Họ tên	Giảng dạy				Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDĐP
		Môn Công nghệ	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương		
1	Phạm Thị Thanh Nhân		A1,2,3	A5,6,7	A1,2,			TB: 1	17
IV									
Tổ Ngữ văn									
TT	Họ tên	Giảng dạy				Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDĐP
		Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương			
1	Nguyễn Thị Thu Hiền			A1,2				4	Hiệu tường;

											HĐTNHN tiết 1,25 sáng thứ Hai
2	Đỗ Thị Dung	A4,6,9			A3,4					TTC M: 3	20
3	Nguyễn Văn Anh				A2,10						17
4	Nguyễn Thị Dương	A3,5,7			A1,4						18
5	Đào Trà Giang				A5		2			12A1	18 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 12A1
6	Nguyễn Thị Bích Hường	A2,11			A7,9					10A2	19 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A2
7	Nguyễn Thị Thảo	A1,12			A5,8		2	2		10A1	19 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A1
8	Lê Văn Lương				A9,10,11		2	1		11A9	19 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 11A9

9	Đỗ Thị Thi	A8,10						Bí thư ĐT; TV/TL : 2	10	+ Dạy 22 tiết/năm HDTNHN chung theo khối
10	Hà Ngọc Quỳnh Giao		A6,7,12						18	
V	Tổ Tiếng Anh									
TT	Họ tên	Giảng dạy					Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Dạy HDTNHN vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần hoặc GDDP
		Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghệ nghiệm hướng nghệ	Giao dục địa phương				
1	Nguyễn Thị Thủy		A5,8,11, 12	A7		2		TTC M:3	17	GDDP 12A3,A4
2	Đỗ Thị Huệ		A3,9	A7,10	2		11A3		18	+ Dạy 30 tiết/năm HDTNHN 11A3
3	Lê Thị Hạnh		A4,6,7,10				11A7		16	+ Dạy 30 tiết/năm

																	HĐTNHN 11A7 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A8	
4	Dương Thị Thanh	A3,8,10,11											10A8		16			
5	Nguyễn Thu Thủy				A1,2,4,5,6							3			18		GDDP 11A3,7,9 + Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A6	
6	Quản Thị Việt Hương	A2,6,9,12											10A6		16			
7	Đỗ Thị Thời			A1	A3,8,9			2					11A8		18		+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 11A8	
8	Phạm Thu Hạ	A1,4,5,7		A2									10A5		19		+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A5	
VI Tổ Xã hội																		
TT	Họ tên	Giảng dạy										Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp		Giáo dục địa phương	Chủ nhiệm	Kiểm nhiệm	TS tiết	Day HĐTNHN vào tiết 1 thứ Hai
	Môn Lịch sử	Khối 10	Khối 11	Khối 12														

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

	Môn GDKT&PL	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Giáo dục địa phương				hàng tuần hoặc GDBP
1	Đỗ Thị Phương Yến	A1,3	A7,11,12	A2,3,4,5			10A3	18		+ Dạy 30 tiết/năm HĐTNHN 10A3
2	Nguyễn Thị Hà	A2		A1,2,7,8,9,10				17		

PHÂN CÔNG NHÓM DẠY GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG KHỐI 10

Bài học	Số tiết	Nhóm thực hiện
Chuyên đề 1. Văn học dân gian ở tỉnh Thái Bình	3 tiết Từ tiết 1 đến tiết 3	NHÓM VĂN TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 11
Chuyên đề 2. Sân khấu hoá một tác phẩm văn học của tỉnh Thái Bình	4 tiết Từ tiết 4 đến tiết 7	Quỳnh Giao: 10A5,6,8,9,10,11 Thi: 10A1,3,7
Kiểm tra giữa kỳ	1 tiết (Tiết 8)	Giang V:10A12 Hường: 10A2
Chủ đề 5. Di sản văn học ở Hưng Yên	3 tiết	Dương: 10A4

	Tiết 9, 10, 11	
Chủ đề 3. Hưng Yên trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc	3 tiết Tiết 12, 13, 14	• NHÓM GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT (YÊN, HÀ)
Ôn tập cuối kì I	1 tiết (Tiết 15)	
Kiểm tra cuối kì I	1 tiết (Tiết 16)	
Chủ đề 4. Danh nhân tỉnh Thái Bình	3 tiết Tiết 17, 18, 19	TỪ TUẦN 12 ĐẾN TUẦN 22 Phương Yên: 10A7,8,9,10,11,12 Hà: 10A1,2,3,4,5,6
Chủ đề 6. Một số vấn đề chính sách xã hội ở Hưng Yên	3 tiết Tiết 20, 21, 22	NHÓM ĐỊA LÝ (MINH, HĂNG) TỪ TUẦN 23 ĐẾN TUẦN 35 Minh: 10A7,8,9,10,11,12 Hăng: 10A1,2,3,4,5,6
Chủ đề 2. Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Hưng Yên	3 tiết Tiết 23, 24, 25	
	1 tiết. (Tiết 26)	
	4 tiết	
Chủ đề 5. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Bình	Tiết 27, 28, 29, 30	
	3 tiết	
Chủ đề 8. Tìm hiểu hoạt động của một cơ sở sản xuất nông nghiệp ở địa phương	Tiết 31, 32, 33	

Ôn tập cuối kì II	1 tiết (tiết 34)	
Kiểm tra cuối kì II	1 tiết (tiết 35)	

1.3. Nội dung tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH

TT	Môn	Khối	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Thời gian	Người thực hiện
1	GD KT&PL	10	Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	Tuần 5 – HK I	Đỗ Thị Phương Yến
		12	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế	Tuần 13- HK II	Nguyễn Thị Hà
		10	Bài 1. Lịch sử và sử học	Tuần 1 – HK I	Đỗ Thị Cúc
2	Lịch sử	11	Bài 3. Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết	Tuần 5, HK I	Đinh Thị Thành
		12	Bài 15. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh	Tuần 11, HK II	Ngô Thị Thanh Thủy
		11	Bài 7. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Mỹ la-tinh	Tuần 6, HK I	Trịnh Thị Hằng
3	Địa lý	12	Bài 4. Thực hành: Trình bày báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam	Tuần 10– HK I	Nguyễn Đình Minh
			Hệ bpt bậc nhất 2 ản	Tuần 3-HK I	Nguyễn Thị Châm
4	Toán	10	Bài 18. Phương trình qui về phương trình bậc hai	Tuần 20-HK II	Tô Thị Thùy Linh

TT	Môn	Khối	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Thời gian	Người thực hiện
5	Ngữ văn	11	Bài 33. Đạo hàm cấp hai	Tuần 33-HK II	Trần Thị Thu Hằng
			Bài 6: Vector trong không gian (tiết 2)	Tuần 10-HK I	Hoàng Thị Loan
		12	Bài 17: PT mặt cầu	Tuần 29-HK II	Phạm Thị Nhâm
			Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca		
			Tiết 12. Văn bản 1. Chùm thơ hai cư Nhật Bản	Tuần 4 - HK1	Đỗ Thị Dung
			Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện Tiết 69. Văn bản 2. Dưới bóng hoàng lan (Thạch Lam)	Tuần 23 – HK2	Nguyễn Thị Dương
		10	Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể Tiết 4. Văn bản 2. Chí Phèo (Nam Cao)	Tuần 2 - HK1	Hà Ngọc Quỳnh Giao
			Bài 7. Ghi chép và tương tượng trong kí Tiết 72. Văn bản 3. Cà Mau quê xứ (Trích Uông cả phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn)	Tuần 24 - HK2	Lê Văn Lương
			Bài 3. Lập luận trong văn nghị luận Tiết 25. Văn bản 1: Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trích - Trần Đình Hượu)	Tuần 9 - HK1	Nguyễn Thị Thảo
		12	Bài 8. Dữ liệu trong văn bản thông tin Tiết 82. Văn bản 2: Giáo dục khai phóng	Tuần 28 - HK2	Đào Trà Giang

TT	Môn	Khối	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Thời gian	Người thực hiện
			ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)		
6	Tiếng Anh	10	Tiết 31: Unit 4. For a better community – Lesson 3: Reading	Tuần 11 - HK1	Dương Thị Thanh
			Tiết 59: Unit 6. Gender equality – Lesson 5: Listening	Tuần 20 – HK2	Phạm Thu Hạ
		11	Tiết 10: Unit 2. The generation gap – Lesson 1: Getting started	Tuần 4 – HK 1	Nguyễn Thị Thùy
			Tiết 76: Unit 8. Becoming independent - Lesson 6: Writing	Tuần 26 – HK 2	Đỗ Thị Huệ
		12	Tiết 19: Unit 3. Green living - Lesson 2: Language	Tuần 7 – HK 1	Nguyễn Thu Thủy
			Tiết 98: Unit 9. Career paths - Lesson 8: Looking back and Project	Tuần 30 – HK 2	Đỗ Thị Thời
7	GDTC	10	Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) bằng hai tay trước mặt (tiết 6) -Bài tập bổ trợ	Tuần 7 - HKI	Vương Thị Quy
		11	Kĩ thuật đập bóng xoay người: + Ôn: đập bóng 1 bước đà; đập bóng 3 bước đà; đập bóng ở vị trí số 4	Tuần 23 - HKII	Chu Đức Thịnh

TT	Môn	Khối	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Thời gian	Người thực hiện
			+ Ôn: Đập bóng ở vị trí số 2 - Trò chơi: Chạy đổi hướng		
8	QPAN	11	Bài 6. Giới thiệu một số loại súng bộ binh, thuốc nổ, vật cản và vũ khí tự tạo	Tuần 12 - HKI	Chu Xuân Chính
		10	Bài 8. Đội ngũ từng người không có súng	Tuần 7 - HKI.	Nguyễn Thế Kiên
		10	Bài 4. Các nguyên tố hóa học và nước	Tuần 4 – HKI	Đỗ Thị Phương
		10	Bài 8: Tế bào nhân thực	Tuần 11 – HKI	Phan Quốc Anh
9	Sinh học	10	Bài 13. Khái quát chuyển hóa vật chất và năng lượng	Tuần 16 – HKI	Lê Thị Tươi (Sinh)
		11	Chủ đề 4: Tuần hoàn ở động vật	Tuần 13 – HKI	Nguyễn Thị Hoa
		11	Bài 9. Quy trình công nghệ gia công chi tiết	Tuần 9 - HKI	Đoàn Bích Huyền
		10	Bài 15: Bản vẽ xây dựng	Tuần 22 - HKII	Hoàng Thị Yến
10	Công nghệ CN	10	Bài 4: Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng	Tuần 5 – HKI	Phạm Thị Thanh Nhân
		10	Bài 5: Cấu tạo bảng tuần hoàn (tiết 2)	Tuần 7 – HKI	Trần Thị Ngân
		10	Bài 19: Tốc độ phản ứng	Tuần 14 – HKII	Đỗ Thị Thuý Chi
		12	Bài 25: Nguyên tố nhóm IIA	Tuần 28 – HKI	Hoàng Văn Hùng
11	Hóa học	12	Bài 3: Máy biến áp (Chuyên đề VL)	Tuần 8– HKI	Đào Thị Hát

TT	Môn	Khối	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Thời gian	Người thực hiện
13	Tin học		Bài 2: Nội năng. Định luật I của nhiệt động lực học	Tuần 3 – HKI	Nguyễn Thị Ngát
		10	Bài 12: Chuyển động ném	Tuần 11 - HKI	Nguyễn Thị Thu Hiền
		11	Bài 9. Sóng ngang, sóng dọc, sự truyền năng lượng của sóng cơ	Tuần 11 – HKI	Nguyễn Thị Giang
		10	Bài 18: Các lệnh vào ra đơn giản	Tuần 16 – HKI	Nguyễn Thị Duyên
		11	Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính	Tuần 19 – HKII	Phạm Thị Nhan
		12	Bài 6: Giao tiếp và ứng xử trên không gian mạng	Tuần 7 – HKI	Phùng Thị Nguyệt

1.4. Nội dung dạy học STEM

Môn	Khối	Thời lượng	Nội dung STEM	Bài dạy - Chủ đề tích hợp	Người thực hiện
Toán	10	1 tiết	Sử dụng tính toán khoảng cách, chiều cao, thiết kế các công trình kỹ thuật	Bài 6. Hệ thức lượng trong tam giác	Nguyễn Thị Tú
	11	1 tiết	Ứng dụng phép biến hình trong thiết kế đồ họa, vẽ tranh	Chương: Phép biến hình	Trương Thị Bích Hải
	12	1 tiết	Thiết kế mô hình Lều du lịch (3 tiết)	Chương: Hình học không gian	Nguyễn Thị Kim Nhân
Tin	10	1 tiết	Thiết kế thiệp mời	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Phùng Thị Nguyệt
	11	1 tiết	Tạo ảnh động	Chủ đề 7: phần mềm chỉnh sửa ảnh và làm video	Nguyễn Thị Duyên
Hóa	12	2 tiết	Điều chế màng sinh học tự phân hủy từ tinh bột	Bài 6: Tinh bột và cellulose	Hoàng Văn Hùng
Sinh	10	2 tiết	Mô hình tế bào nhân thực	Bài 8: Tế bào nhân thực	Phan Quốc Anh
CNNN	10	2 tiết	Trồng hoa trong chậu	Bài 22: Dự án trồng hoa trong chậu	Phạm Thị Thanh Nhân
Vật lý	11	1 tiết	Mô hình sóng dọc, sóng ngang	Sóng cơ, sóng dọc, sóng ngang	Đào Thị Hát
	10	1 tiết	Máy hút đinh	Từ trường, lực từ	Đỗ Thị Thiết
	11	2 tiết	Tên lửa nước	ĐLBT động lượng	Đỗ Minh Đức

	12	1 tiết	Máy bắn đá	ĐLB.T cơ năng	Nguyễn Thị Ngát
CNCN	10	3 tiết	Thiết kế giá sách	Bản vẽ thiết kế	Đoàn Bích Huyền
	12	3 tiết	Hệ thống điều khiển mạch điện gia đình bằng smarst phone	Mạch điều khiển tự động	Hoàng Thị Yến
T.Anh	10	1	Giving a presentation about ecotourism	Unit 10. Ecotourism	Quản Thị Việt Hương
	11	1	Making posters of cities of the future and giving a presentation about them.	Unit 3. Cities of the future	Đỗ Thị Huệ
	12	1	Make some international dishes and giving a presentation about them.	Unit 2. A multicultural world	Đỗ Thị Thời

2. Các nội dung lồng ghép, tích hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong đó chú trọng tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang Bình dân học vụ số.

Năm học 2025-2026 toàn trường tiếp tục tổ chức thực hiện tích hợp các môn học như sau:

STT	Bài dạy	Nội dung tích hợp	Ghi chú
VẬT LÝ 10			
1	Bài 16. Định luật 3 Newton	Giáo dục phòng tránh tai nạn giao thông	
2	Bài 25: Động năng, thế năng	Giáo dục tiết kiệm năng lượng	
3	Bài 29. Định luật bảo toàn động lượng	Giáo dục phòng tránh tai nạn giao thông	
4	Bài 32. Lực hướng tâm và gia tốc hướng tâm	Giáo dục phòng tránh tai nạn giao thông	
5	Bài 33. Biến dạng của vật rắn	Giáo dục phòng tránh tai nạn trong lao động sản xuất	
VẬT LÝ 11			
6	Bài 24. Nguồn điện	Giáo dục tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường	
7	Bài 25. Năng lượng điện và công suất điện	Giáo dục tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường	
VẬT LÝ 12			
8	Bài 1. Cấu trúc của chất. Sự chuyển thể	Giáo dục bảo vệ môi trường	
9	Bài 23. Hiện tượng phóng xạ	Giáo dục tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường	
10	Bài 24. Công nghiệp hạt nhân	Giáo dục tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường	

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
ĐỊA LÝ 10 (SGK CÁNH DIỀU)				
1	10	Bài 5: Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	Tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình	GD biến đổi khí hậu
2		Bài 6: Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	Tác động của ngoại lực đến sự hình thành địa hình	

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
3		Bài 7: Khí quyển. Nhiệt độ không khí	Sự phân bố nhiệt độ không khí trên TĐ	
4		Bài 8: Khí áp, gió và mưa	Khí áp; Một số loại gió chính trên TĐ; Gió địa phương; Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa	
5		Bài 9: Thực hành: Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	Đọc bản đồ các đới khí hậu trên TĐ	
6		Bài 10: Thủy quyển. Nước trên lục địa	Các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông	
7		Bài 11: Nước biển và đại dương	Thủy triều	
8		Bài 12: Đất và sinh quyển	Các nhân tố hình thành đất; Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật	
9		Bài 14. Vô địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh	Biểu hiện của quy luật	
10		Bài 15. Quy luật địa đới và phi địa đới	Biểu hiện của quy luật địa đới; Biểu hiện của quy luật phi địa đới	
11		Bài 17. Phân bố dân cư và đô thị hóa	Đô thị hóa	
12		Bài 20. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	
13		Bài 23. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	
14		Bài 24. Địa lí một số ngành công nghiệp	CN khai thác than và dầu khí; CN điện lực	
15		Bài 27. Địa lí giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành GTVT; Đường ô tô; Đường hàng không	
16		Bài 30: Phát triển bền vững	Cả bài	

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
		và tăng trưởng xanh		

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
ĐỊA LÝ 11 (SGK CÁNH DIỀU)				
1	11	Bài 2. Toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế.	I. Toàn cầu hóa kinh tế II. Khu vực hóa kinh tế	GD biến đổi khí hậu
2		Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu về toàn cầu hóa, khu vực hóa	Cơ hội và thách thức của toàn cầu và khu vực hóa	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
3		Bài 5. Một số vấn đề an ninh toàn cầu	An ninh năng lượng	GD biến đổi khí hậu
4		Bài 7. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Mỹ la-tinh	I. VTĐL và điều kiện tự nhiên II. Đô thị hóa và một số vấn đề về dân cư, xã hội	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
5		Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Đông Nam Á	I. VTĐL và điều kiện tự nhiên II. Dân cư và xã hội III. kinh tế. 2 Các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
6		Bài 14. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á.	I. VTĐL và điều kiện tự nhiên II. Dân cư và xã hội III. Tình hình phát triển kinh tế.	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
7		Bài 16. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư, xã hội Hoa Kỳ	II. ĐKTN và TNTN III. Dân cư và xã hội	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
8		Bài 17. Kinh tế Hoa Kỳ	II. Các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
9		Bài 20. Kinh tế Liên bang Nga	I. Các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu
10		Bài 23. Kinh tế Nhật Bản	II. Các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
11		Bài 25. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc	II. ĐKTN và TNTN III. Dân cư và xã hội	GD biến đổi khí hậu, liên hệ

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
12		Bài 26. Kinh tế Trung Quốc	II. Các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
13		Bài 30. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi	II. Các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
ĐỊA LÝ 12 (SGK CÁNH DIỀU)				
1	12	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	I. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Giáo dục biển đảo
			II. Ảnh hưởng đến tự nhiên, KT-XH và an ninh quốc phòng	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
2		Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống	I. Biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
			II. Ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống	
3		Bài 3. Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	II. Các miền địa lí tự nhiên (yếu tố khí hậu)	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
4		Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	Toàn bài	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
5		Bài 6. Dân số, lao động và việc làm	I. Dân số. mục 2. Thế mạnh và hạn chế về dân số	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
6		Bài 7. Đô thị hoá	III. Ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển KT – XH	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
7		Bài 10. Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	II. Nông nghiệp. mục 3. Tình hình phát triển và phân bố của nông nghiệp	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
			III. Lâm nghiệp	
			IV. Thủy sản	
8		Bài 11. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	III. Vùng nông nghiệp	GD biến đổi khí hậu
9		Bài 13. Vấn đề phát triển công nghiệp	I. Chuyển dịch cơ cấu CN	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
			II. Đặc điểm phát triển và phân bố một số ngành CN	

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
10		Bài 16. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	II. Giao thông vận tải	
11		Bài 17. Thương mại và du lịch	II. Du lịch	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
12		Bài 19. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	III. Khai thác các thế mạnh và hướng phát triển kinh tế	GD biến đổi khí hậu, liên hệ
13		Bài 20. Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	II. Thế mạnh và hạn chế đối với phát triển KT – XH III. Một số vấn đề phát triển KT – XH	GD biến đổi khí hậu; GD địa phương
14		Bài 21. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ	II. Thế mạnh và hạn chế để hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản III. Một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	GD biến đổi khí hậu; biển đảo
15		Bài 22. Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ	III. Phát triển các ngành kinh tế biển	GD biến đổi khí hậu; biển đảo
16		Bài 23. Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên	III. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu
17		Bài 24. Phát triển kinh tế – xã hội ở Đông Nam Bộ	II. Thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế III. Phát triển các ngành kinh tế	GD biến đổi khí hậu
18		Bài 25. Sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	II. Sử dụng hợp lý tự nhiên	GD biến đổi khí hậu; biển đảo
19		Bài 28. Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	Toàn bài	GD biến đổi khí hậu; biển đảo, GD địa phương

STT	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
20		Bài 30. Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương	Tùy theo đặc điểm cụ thể của địa phương và mức độ ảnh hưởng của BĐKH để tích hợp nội dung giáo dục BĐKH phù hợp	GD biến đổi khí hậu; biển đảo, GD địa phương

STT	Lớp	Bài dạy môn GDTC	Nội dung tích hợp	Ghi chú
1	10,11,12	Điều khiển xe đạp an toàn	SHDC: Biết cách điều khiển xe đạp, xe đạp điện an toàn khi tham gia giao thông.	
2	10,11,12	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	Tìm hiểu một số lệnh của người điều khiển giao thông. Chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng cùng thực hiện.	
3	10,11,12	Hậu quả của tai nạn giao thông	SHDC: - Tìm hiểu những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông. - Thảo luận và chỉ ra những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông.	
4	10,11,12	Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	Hình thành khả năng quan sát dự đoán các tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông. Thảo luận - chia sẻ với mọi người cách phòng tránh tai nạn giao thông.	
5	10,11,12	An toàn giao thông đường thủy	Nhận biết và phòng tránh những hành vi không	
6	10,11,12	Phòng tránh tai nạn đuối nước	An toàn khi tham gia giao thông đường thủy. Nhắc nhở mọi người tham gia giao thông đường thủy an toàn.	

Lớp	Tên bài	Địa chỉ tích hợp	Nội dung tích hợp	Ghi chú
GDKT&PL (TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI)				
12	Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế. Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: <i>Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau:</i> Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. - Cách thức thực hiện: Căn cứ vào nội dung quyền con người về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo viên yêu cầu học sinh lấy các ví dụ về những việc làm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế qua đó đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.	
12	Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội	Bài 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội. Bài 4: An sinh xã hội	Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: <i>Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt:</i> Giải thích được một cách đơn giản sự cần thiết của bảo hiểm. - Cách thức thực hiện: Giáo viên hướng học sinh hiểu được ý nghĩa của bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện các quyền con người như: quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của phụ nữ; quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số; quyền của người tị nạn... Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: <i>Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt:</i> Giải thích được một cách đơn giản sự cần thiết của an sinh xã hội. - Cách thức thực hiện: Giáo viên hướng học sinh hiểu được ý nghĩa của an sinh xã hội trong việc thực hiện các quyền con người như: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập.;	
12	Chủ đề 5: Trách nhiệm	Bài 6: Trách nhiệm xã hội	Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: <i>Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt:</i> Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối	

	xã hội của doanh nghiệp	hội của doanh nghiệp	với xã hội của một số doanh nghiệp. - Cách thức thực hiện: Căn cứ nội dung quyền con người như quyền được bảo vệ chăm sóc sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể...giáo viên lấy các ví dụ để giúp học sinh hiểu được việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là thực hiện quyền con người.	
11	Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác	Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: - <i>Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt sau:</i> Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác. - Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người sau: Quyền có chỗ ở và quyền sở hữu nhà ở; quyền sở hữu thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, quyền thừa kế; quyền tự do kinh doanh; nghĩa vụ đóng thuế theo luật định để lấy các ví dụ làm nổi bật các quyền con người này đồng thời giúp học sinh biết tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền của bản thân và của người khác. Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.	
12	Chủ đề 8: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội	Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công	Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt: Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập. - Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung các quyền con người như: Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật để lấy các ví dụ về quyền học tập gắn liền với quyền con người. Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: - <i>Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt:</i> Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; đảm	

		dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội	bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hóa. - Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung quyền con người như: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền trẻ em để lấy các ví dụ làm rõ các quyền này từ đó giúp học sinh có ý thức tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền của bản thân và của người khác. Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.	
12	Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế Bài 14: Một số vấn đề chung về pháp luật quốc tế		Tích hợp quyền con người - Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận với yêu cầu cần đạt sau: Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia. - Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người như: Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật để giúp học sinh hiểu được việc tìm hiểu thực hiện các nội dung của luật pháp quốc tế cũng chính là góp phần thực hiện các quyền con người cơ bản.	

Lớp	Tên bài	Địa chỉ tích hợp	Nội dung tích hợp	Ghi chú
TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (GDKT&PL)				
10	Bài 4: Cơ chế thị trường	Mục 1.c. Nhược điểm của cơ chế thị trường.	Gợi ý: Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường. HS nhận biết được từ những nhược điểm của cơ chế thị trường đã xuất hiện không ít người có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi, từ đó đã gây suy thoái môi trường tự nhiên và xã hội.	
10	Bài 13: Thực hiện pháp luật	Mục 2. Các hình thức thực hiện pháp luật.	Gợi ý: HS có thái độ phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng (chủ thể là những người có chức vụ, quyền hạn không thực hiện pháp luật).	
11	Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước PL	Mục 1: Một số quy định cơ bản của PL về quyền bình đẳng của CD trước PL. a) CD bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. b) CD bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.	Gợi ý: - Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, không ai được lợi dụng chức vụ quyền hạn để thực hiện hành vi trục lợi, tham nhũng. - Người có hành vi tham nhũng là người vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tập thể và cá nhân. - Người có hành vi tham nhũng phải chịu trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỉ luật hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.	
11	Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo.	Mục 1b). Quyền của công dân về tố cáo. 1c) Nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo.	- Công dân có quyền tố cáo về mọi hành vi tham nhũng xâm phạm tài sản của Nhà nước và công dân. - Phân biệt việc tố cáo hành vi tham nhũng với việc tố cáo các hành vi khác. - Tích cực đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng.	
12	Bài 2: Thực hiện pháp luật	Tích hợp vào mục 2 “Vi	Về kiến thức - Người có hành vi tham nhũng là người vi phạm pháp luật, xâm phạm	- Ví dụ: Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền

Lớp	Tên bài	Địa chỉ tích hợp	Nội dung tích hợp	Ghi chú
		phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí”	quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tập thể và cá nhân. - Người có hành vi tham nhũng phải chịu trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỉ luật hoặc hình sự theo quy định của pháp luật. Về phẩm chất - Phân biệt hành vi vi phạm pháp luật do tham nhũng với các hành vi vi phạm pháp luật khác. - Phân biệt trách nhiệm pháp lí đối với vi phạm pháp luật do tham nhũng với các loại trách nhiệm pháp lí khác. Về năng lực Đồng tình với việc xử lí vi phạm đối với người có hành vi tham nhũng.	hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi là hành vi vi phạm pháp luật do tham nhũng khác hành vi vi phạm pháp luật do trốn thuế của cơ quan, cá nhân, tổ chức. - Ví dụ: Người vi phạm pháp luật do tham nhũng phải chịu trách nhiệm hình sự, hành chính hoặc kỉ luật, khác với người vi phạm pháp luật do gây thiệt hại tài sản cho người khác phải chịu trách nhiệm dân sự.

STT	Tên bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
SINH HỌC 10			
1	Bài 1. Giới thiệu khái quát môn Sinh học	Giới thiệu về công nghệ vi sinh trong giải quyết vấn nạn ô nhiễm phóng xạ, giảm khí thải CO ₂ , giảm ô nhiễm kim loại nặng...	
2	Bài 4. Các nguyên tố hóa học và nước	Cung cấp dinh dưỡng khoáng cho cây với lượng vừa đủ theo nhu cầu hạn chế dư lượng trong nông sản gây ô nhiễm môi trường, đề xuất 1 số giải pháp bảo vệ môi trường nước...	

STT	Tên bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
3	Bài 7. Tế bào nhân sơ	Ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường đất, nước, không khí...	
4	Bài 13. Khái quát chuyển hóa vật chất và năng lượng	Xây dựng môi trường thuận lợi nhất cho sự phát triển của các chủng VSV tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường.	
5	Bài 14. Phân giải và tổng hợp các chất trong tế bào	Ứng dụng quá trình tổng hợp và phân giải các chất của VSV để bảo vệ môi trường thông qua quá trình quang hợp ở cây xanh, phân giải xác động vật, thực vật...	
6	Bài 22. Vai trò và ứng dụng của vi sinh vật	Ứng dụng VSV trong xử lý chất thải như dầu trên mặt nước, chất thải chăn nuôi, xử lý nước thải công nghiệp trước khi xả ra môi trường...	

STT	Bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
SINH HỌC 11			
1	Chủ đề 2: Quang hợp ở thực vật	Quang hợp: - Liên hệ với vai trò của thực vật trong việc hấp thụ CO ₂ , giảm hiệu ứng nhà kính và sản xuất oxy, từ đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng và cây xanh.	
2	Chủ đề 3: Hô hấp ở thực vật	Hô hấp: Phân tích sự gia tăng khí CO ₂ từ các hoạt động công nghiệp, giao thông, và tác động của nó đến biến đổi khí hậu.	

STT	Tên bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
SINH HỌC 12			
1	Bài 23: Môi trường và các nhân tố sinh thái	Hiện trạng môi trường sống đang bị ô nhiễm như thế nào? → Cần phải có ý thức bảo vệ môi trường.	

2	Bài 24: Sinh thái học quần thể	Dựa vào sự tăng trưởng quần thể → Quyết định khai thác như thế nào → vẫn bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	
3	Bài 26: Quần xã sinh vật	Giữa các quần thể trong quần xã có mối quan hệ chặt chẽ về dinh dưỡng → Bố trí nuôi trồng trong quần xã như thế nào để có thể tiết kiệm được năng lượng → đạt được năng suất sinh học cao	
4	Bài 28: Hệ sinh thái	Hướng xây dựng hệ sinh thái vườn ao chuồng → Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	
5	Bài 29: Trao đổi vật chất và chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái	Hướng xây dựng hệ sinh thái vườn ao chuồng => bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	
6	Bài 30: Diễn thế sinh thái	Dựa vào diễn thế sinh thái=> thời gian khai thác ở các quần thể sinh vật=> vẫn bảo vệ môi trường	
7	Bài 31: Sinh quyển, khu sinh học và chu trình sinh – địa – hoá	Tích hợp phân tuần hoàn các chất lắng đọng trong hệ sinh thái nông nghiệp=> bảo vệ môi trường	
8	Bài 33: Sinh thái học phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh vật	Bảo tồn đa dạng sinh học	

ST T	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
MÔN TIN HỌC				
1	10	Bài 9. An toàn trên không gian mạng	1. Một số nguy cơ trên mạng	Giáo dục học sinh nhận diện được một số nguy cơ khi tham gia không gian mạng như: - Tin giả và tin phản văn hoá. - Lừa đảo trên mạng. - Lộ thông tin cá nhân. - Bắt nạt trên không gian mạng. - Nghiện mạng.
			2. Phần mềm độc	Giáo dục học sinh nhận diện được phần mềm độc hại; Virus; Worm máy tính,...

ST T	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
MÔN TIN HỌC				
			hại	
2		Bài 11. Ứng xử trên môi trường số; nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	1. Những vấn đề đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng mạng:	Giáo dục học sinh tham gia môi trường mạng có văn hoá, không: - Đưa tin không phù hợp lên mạng. - Công bố thông tin cá nhân không được phép. - Phát tán thư điện tử, tin nhắn rác. - Vi phạm bản quyền. - Bắt nạt qua mạng. - Ứng xử thiếu văn hoá.
			2. Một số quy định pháp lí đối với người dùng trên mạng.	- Giáo dục học sinh khi đưa thông tin lên mạng, hãy xem xét nội dung các tin bài có vi phạm các quy định của pháp luật hay không; việc chia sẻ một tin vi phạm luật cũng là vi phạm luật. - Ngay khi tin đưa không phạm luật, vẫn phải tính đến các hậu quả của nó khi nó vi phạm những chuẩn mực đạo đức.
			3. Quyền tác giả và bản quyền.	Giáo dục học sinh về Quyền tác giả: Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. Vi phạm bản quyền đối với các sản phẩm tin học: Phần mềm và dữ liệu số đặc biệt dễ bị xâm phạm bản quyền do dễ sao chép, phát tán; Việc vi phạm bản quyền là hành vi phạm pháp, là tổn hại đến việc kinh doanh của các chủ sở hữu, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của những ngành tạo ra sản phẩm trí tuệ, trong đó có tin học. Giáo dục học sinh tôn trọng bản quyền trong tin học: Khi đưa thông tin lên mạng, hãy xem xét nội dung các tin bài có vi phạm các quy định của pháp luật hay không. Đừng quên rằng, việc chia sẻ một tin vi phạm luật cũng là vi phạm luật; Ngay khi tin đưa không phạm luật, vẫn phải tính đến các hậu quả của nó khi nó vi phạm những chuẩn mực đạo đức.

ST T	Lớp	Tên bài	Mục nội dung tích hợp	Nội dung GD tích hợp
MÔN TIN HỌC				
3	11	Bài 9. Giao tiếp an toàn trên mạng	1. Nhận biết và phòng tránh một số dạng lừa đảo trên không gian số	Giáo dục học sinh: cần tỉnh táo, bình tĩnh tuân thủ ba nguyên tắc để nhận biết và phòng tránh lừa đảo trong không gian số: - Hãy chậm lại! - Kiểm tra ngay! - Dừng lại, không gửi!
			2. Giao tiếp và ứng xử trong môi trường số	Giáo dục học sinh cần tuân thủ các quy tắc ứng xử trong môi trường số như: 1) tôn trọng, tuân thủ pháp luật; 2) lành mạnh; 3) an toàn, bảo mật thông tin; 4) trách nhiệm
4	12	BÀI 6. Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng	1. Giao tiếp trong không gian mạng	Giáo dục học sinh phân biệt được giao tiếp trong không gian mạng với giao tiếp thông thường.
			2. Thể hiện tính nhân văn trong không gian mạng	Giáo dục học sinh ứng xử trong không gian mạng

Môn học	Nội dung tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục	Ghi chú
Ngữ văn	- Giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc và tình yêu quê hương đất nước: + Lớp 10: Bài 1: Văn bản 5. Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân + Lớp 10: Bài 6. Nguyễn Trãi – “Dành còn để trợ dân này” + Lớp 11: Bài 6. Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” + Lớp 11: Bài 7. Ghi chép và tưởng tượng trong kí (Văn bản 1, Văn bản 3) + Lớp 12: Bài 1. Khả năng lớn lao của tiểu thuyết (Văn bản 2. Nỗi buồn chiến tranh) + Lớp 12. Bài 6. Hồ Chí Minh – “Văn hóa phải soi đường	

	cho quốc dân đi” - Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng, lựa chọn, định hướng tương lai cho học sinh. + Lớp 10. Bài 9. Hành trang cuộc sống + Lớp 11. Bài 9. Lựa chọn và hành động + Lớp 12. Bài 9. Văn học và cuộc đời	
Tiếng Anh	Giáo dục môi trường (, Unit 9. Protecting the environment, Anh 10 & Unit 3. Green living, Anh 12), tiết kiệm năng lượng (Unit 3. Green living, Anh 12), biến đổi khí hậu (Unit 5. Global warming, Anh 11).	Tiếng Anh

Khối	Tên bài học có nội dung tích hợp	Nội dung tích hợp	Mức độ tích hợp	Dự kiến hình thức tổ chức dạy học
10	Bài 4. Hệ bất PT bậc nhất hai ẩn	Các bài toán sản xuất trong trồng trọt liên quan đến phương án tối ưu và thân thiện với môi trường	Một phần trong bài toán tối ưu	Dạy học theo dự án, HĐ ngoại khóa
12	Bài 14. Các số đặc trưng đo độ phân tán	Các bài toán thống kê liên quan đến các số liệu về dân số, địa lý	Một phần trong bài toán về dân số, Địa lý	Dạy trên lớp, PP: giải quyết vấn đề
11	Bài 5. PT mũ và PT lô ga rít + Luyện tập	Các bài toán về môi trường: trữ lượng gỗ của một cánh rừng, bài toán dân số	Một phần về “lãi kép” trong bài toán PT mũ và PT lô ga rít	Dạy trên lớp, PP: giải quyết vấn đề
12	- Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu (CĐ)	Các bài toán tìm phương án tối ưu trong thực tế	Một phần trong bài toán tối ưu	Dạy trên lớp, PP: giải quyết vấn đề

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia

đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép, phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài tập thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các tổ, nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức Hội thảo khoa học, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường.

1.6. Phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

STT	Họ và tên	Chức vụ	GV phụ trách	Lịch dạy
1	Nguyễn Thị Kim Nhân	GV	Môn Toán	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
2	Hoàng Thị Thu Thủy	NT	Môn Hóa	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
3	Đỗ Thị Thiết	TTCM	Môn Lý	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
4	Phan Quốc Anh	TTCM	Môn Sinh	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
5	Đào Trà Giang	GV	Môn Văn	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
6	Đỗ Thị Cúc	TTCM	Môn Sử	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
7	Nguyễn Đình Minh	GV	Môn Địa	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
8	Đỗ Thị Thời	GV	Môn Tiếng Anh	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12
9	Phạm Thị Nhan	GV	Môn Tin	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12

STT	Họ và tên	Chức vụ	GV phụ trách	Lịch dạy
10	Nguyễn Thị Hà	GV	Môn GDKT&PL	Chiều thứ Tư hàng tuần từ 01/10-31/12

Phần đầu có từ 20 giải HSG cấp tỉnh trở lên. Tham gia có hiệu quả Hội thi GVDG cấp tỉnh.

1.7. Phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHK

STT	Môn	Giáo viên hướng dẫn	Ghi chú
1	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Thủy	
2	Ngữ văn	Đỗ Thị Dung; Nguyễn Thị Dương Nguyễn Thị Thảo	
3	Tin học	Phạm Thị Nhan Phùng Thị Nguyệt	
4	Hóa học	Trần Thị Ngân Hoàng Văn Hùng	
5	Sinh học	Phan Quốc Anh	
6	Vật Lý	Đỗ Thị Thiết Nguyễn Thị Giang	
7	Công nghệ	Hoàng Thị Yên	
8	Lịch sử	Đỗ Thị Cúc	

1.8. Kế hoạch tổ chức lịch học bù các ngày lễ lớn

TT	Ngày nghỉ học	Ngày học bù	Ghi chú
1	Sáng thứ 6, ngày 05/9/2025	Sáng thứ Bảy ngày 06/9/2025	
2	Sáng thứ 5, ngày 20/11/2025	Chiều thứ 6 ngày 21/11/2025	
3	Sáng thứ 5, ngày 26/03/2026	Chiều thứ 5 ngày 26/03/2026	
4	Sáng thứ 5, ngày 30/4/2026	Chiều thứ 3 ngày 12/5/2026	
5	Sáng thứ 6, ngày 01/5/2026	Sáng thứ 4 ngày 13/5/2026	

1.9. Khung thời gian hoạt động trong ngày:

* Thời gian học mùa hè từ 05/9/2025 đến 15/10/2025; Từ 16/4/2026-31/5/2026

Buổi Sáng:

Thời gian	Thời lượng	Buổi 1 (Sáng) (Toàn trường từ thứ 2- thứ 6)
7h00 – 7h15	15 phút	Truy bài
7h15 – 8h00	45 phút	Tiết 1
8h05 – 8h50	45 phút	Tiết 2
9h10 – 9h55	45 phút	Tiết 3
10h00 – 10h45	45 phút	Tiết 4
10h50 – 11h35	45 phút	Tiết 5
11h35		Tan học buổi Sáng
11h35- 13h50		Nghỉ trưa

Buổi Chiều:

Thời gian	Thời lượng	Buổi 1;2 (Chiều) (Toàn trường thứ 3, thứ 5)
13h50 – 14h05	15 phút	Truy bài
14h05 – 14h50	45 phút	Tiết 1
14h55 – 15h40	45 phút	Tiết 2
15h45 – 16h30	45 phút	Tiết 3
14h05 – 16h30	145 phút	Học bồi dưỡng, Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp (ngoại khóa - Câu lạc bộ..) Học ôn thi TNTHPT K12
16h30		Tan học buổi Chiều

* Thời gian học mùa đông từ 16/10/2025 đến 15/4/2026

Buổi Sáng:

Thời gian	Thời lượng	Buổi 1 (Sáng) (Toàn trường từ thứ 2- thứ 6)
7h15 – 7h30	15 phút	Truy bài
7h30 – 8h15	45 phút	Tiết 1
8h20 – 9h05	45 phút	Tiết 2
9h25 – 10h10	45 phút	Tiết 3
10h15 – 11h00	45 phút	Tiết 4

11h05 – 11h50	45 phút	Tiết 5
11h50		Tan học buổi Sáng
11h50 – 13h50		Nghỉ trưa

Buổi Chiều:

Thời gian	Thời lượng	Buổi 1;2 (Chiều) (Toàn trường thứ 3, thứ 5)
13h50 – 14h05	15 phút	Truy bài
14h05 – 14h50	45 phút	Tiết 1
14h55 – 15h40	45 phút	Tiết 2
15h45 – 16h30	45 phút	Tiết 3
14h05 – 16h30	145 phút	Buổi 2: Học bồi dưỡng, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ngoại khóa - Câu lạc bộ..) Học ôn thi TNTHPT K12
16h30		Tan học buổi Chiều

1.10. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

- Dự kiến học sinh khối 12 đi tham quan trải nghiệm tại Mộc Châu, Sơn La
- Dự kiến học sinh khối 11 đi tham quan trải nghiệm di sản văn hóa tại Đền thờ nhà giáo Chu Văn An và khu di tích Côn Sơn- Kiếp Bạc.
- Dự kiến học sinh khối 10 đi tham quan trải nghiệm di sản văn hóa khu di tích lịch sử Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ.
- Tổ chức “Ngày hội Stem” vào đợt 26/3/2026
- Các câu lạc bộ hoạt động theo kế hoạch của Câu lạc bộ.

1.11. Tham gia các Cuộc thi, Hội thi chuyên môn, Hội thảo

- Trường tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường tháng 10/2025. Cuộc thi KHKT vào tháng 11/2025.
 - Cuộc thi Hùng biện tiếng Anh dành cho học sinh THPT: cấp trường Tháng 9/2025.
 - Ngày Hội Stem và Cuộc thi HSPT với ý tưởng khởi nghiệp dịp 26/3/2026.
 - Tham gia Cuộc thi, kỳ thi, hội thảo cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức.
- (có kế hoạch cụ thể cho từng Cuộc thi, Hội thi)
- * **Đăng ký thi GV dạy giỏi cấp trường**

STT	Môn	Giáo viên dạy	Thời gian
1	Tiếng Anh	Phạm Thu Hà Lê Thị Hạnh	Tháng 10/2025
2	Ngữ văn	Hà Ngọc Quỳnh Giao	
3	Hóa học	Trần Thị Ngân	
4	GDKT&PL	Đỗ Thị Phương Yến	
5	Lịch sử	Đinh Thị Thành	
6	Vật lý	Nguyễn Thị Ngát	
8	Tin học	Nguyễn Thị Kiều Lan	

- Hội học, hội giảng:

Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, tập sự ít nhất 1 tiết/tuần, tổ trưởng ít nhất 1 tiết/2 tuần nhưng trong đó phải dự ít nhất 4 tiết/giáo viên của tổ/học kỳ, ưu tiên dự giờ đúng chuyên môn. Mỗi giáo viên có 01- 2 tiết/năm được đồng nghiệp dự, trong đó có ít nhất 1 tiết có ứng dụng CNTT. Trong năm học tổ chức 03 đợt hội giảng, và thực hiện các giờ dạy dựa trên nghiên cứu bài học theo các tháng.

- ĐỢT I: Tháng 10 (01/10/2025 - 15/10/2025)

- ĐỢT II: Tháng 11 (03/11/2025 - 19/11/2025)

- ĐỢT III: Tháng 3 (02/3/2026 - 21/3/2026)

*** Sinh hoạt chuyên môn theo Cụm thi đua số 5**

- Học kỳ 1 năm học 2025-2026:

Hoạt động 1: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đối với bộ môn Tiếng Anh, cụ thể: Tổ chức 01 Cuộc thi hùng biện Tiếng Anh dành cho học sinh nhà trường. Chủ đề hùng biện, tiêu chí chấm điểm giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn tổ Ngoại ngữ hợp thống nhất. Việc thống nhất Chủ đề hùng biện; tiêu chí chấm điểm chậm nhất ngày 04/10/2025 (trước 01 tuần thời điểm tổ chức hoạt động)

Hoạt động 2: Tổ chức Hội thảo chuyên môn với chủ đề: “Phân tích đề thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh năm 2025”. Tổ chuyên môn Ngoại ngữ nhà trường viết báo cáo tham luận tập trung khai thác, phân tích những vấn đề được đánh giá là khó khăn đối với học sinh trong đề thi, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục trong giảng dạy để có thể giải quyết các vấn đề khó khăn đó.

- Học kỳ 2 năm học 2025-2026

Hoạt động: Tổ chức Hội thảo chuyên môn với chủ đề: “Phân tích đề thi Tốt nghiệp THPT môn Toán học năm 2025”. Tổ chuyên môn Toán nhà trường viết báo cáo tham luận tập trung khai thác, phân tích những vấn đề được đánh giá là khó khăn

đối với học sinh trong đề thi, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục trong giảng dạy để có thể giải quyết các vấn đề khó khăn đó.

1.12. Kế hoạch dạy thêm, học thêm trong nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; công tác quản lý giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn của UBND tỉnh.

** Địa điểm trong nhà trường (Bồi dưỡng HS giỏi; Phụ đạo học sinh chưa đạt):*

Trường THPT Trưng Vương, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên

** Thời gian học thêm:*

Bồi dưỡng HS giỏi, Phụ đạo HS yếu; HS lớp 12 học ôn thi tốt nghiệp THPT theo KH

** Quản lý dạy thêm*

- Đồng chí Bùi Thị Ngọc – PHT, phụ trách hoạt động DTHT
- Nhà trường phân công giáo viên dạy theo thời khóa biểu.
- BGH và các tổ trưởng trực các buổi học thêm theo lịch trực hàng tuần
- Tổ trưởng chuyên môn kí giáo án dạy thêm của tổ
- Ban giám hiệu kí giáo án của tổ trưởng theo tổ phụ trách

2. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; giáo dục truyền thống; xây dựng trường học nền nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực học đường.

- Tổ chức triển khai đầy đủ Chỉ thị, Nghị quyết của Đại hội đảng bộ các cấp, các chính sách của Nhà nước cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đặc biệt là Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị trung ương 8 khoá XI "về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế"; thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập đầy đủ các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của công chức, viên chức như: Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật viên chức ngày 15/11/2010 Luật viên chức 2010 sửa đổi bổ sung 2019; Luật giáo dục 2009; Luật thi đua khen thưởng số 06/2023/QH15, Luật Công đoàn số 12/2012/QH13; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý

viên chức; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT- BGDĐT ngày 29/12/2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục...

- Thực hiện tốt cuộc vận động " *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; gắn với việc thực hiện phong trào thi đua dạy tốt- học tốt của CB-CNV, học sinh và các hoạt động giáo dục thiết thực, hiệu quả như: *dạy tích hợp vào các giờ chính khóa, tổ chức hoạt động ngoại khóa, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt tập thể, thi tìm hiểu, viết bài, kể chuyện về Bác Hồ ...*

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: tích hợp vào các môn học cụ thể, các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, sinh hoạt tập thể.

+ Giáo dục pháp luật: luật an toàn giao thông, luật an ninh mạng, đề án tuyên truyền giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng qua việc tuyên truyền, phối kết hợp với huyện Đoàn, công an huyện, phòng tư pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa.

+ Giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến, lịch sử địa phương thông qua việc tổ chức cho học sinh hát Quốc ca, hát các bài hát truyền thống về nhà trường, về Bác, về quê hương đất nước; qua hoạt động dạy học tại di sản; bảo tàng tỉnh; tổ chức cho học sinh tìm hiểu, triển lãm về một số nhân vật tiêu biểu, di tích lịch sử của tỉnh Hưng Yên giai đoạn từ năm 1858 đến 1975.

+ Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh thông qua các giờ học kết hợp mời các chuyên gia tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thành lập tổ tư vấn tâm lý học sinh, phối kết hợp với đoàn trường tổ chức các chương trình ngoại khóa và tư vấn tâm lý cho học sinh.

+ Tuyên truyền, tích hợp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, hạn chế rác thải nhựa thông qua môn học GDKT&PL, Địa lý, Vật lý, Sinh học,... và hoạt động tuyên truyền, kiểm tra của đội thanh niên tình nguyện.

+ Giáo dục phòng chống bạo lực học đường qua việc tuyên truyền, thành lập đội quân sinh, đội thanh niên tình nguyện phối kết hợp với Hội CMHS trong việc theo dõi, quản lý nề nếp, ngăn chặn phòng ngừa, xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm nội quy, bạo lực học đường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm về mục tiêu, nội dung, phương pháp kỹ thuật dạy học và thiết bị học liệu, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn

thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức các hoạt động học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong học tập môn Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và hoạt động dạy học theo lộ trình của ngành bao gồm: ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo TT 22/2021/TT-BGDĐT đối với học sinh các khối lớp; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Định dạng đề kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ đánh giá định kỳ các môn học bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét khuyến khích thực hiện thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các bài kiểm tra định kỳ. Khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao

chép nội dung tài liệu có sẵn. Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2022 đối với các khối lớp.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu...một cách máy móc thụ động.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn đối với các khối lớp được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy cụm chuyên đề học tập.

- Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”

- Việc kiểm tra đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Chuẩn bị các điều kiện về nền tảng CNTT đảm bảo tốt chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Trọng tâm thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp ở tất cả khối lớp, tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong đó xác định hình thức lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào giáo dục môn học đối với bộ môn Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Công nghệ; Tin học và tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Định hướng phân luồng học sinh sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực sở trường, nguyện vọng của học sinh, tuyên truyền, giáo

dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập thân của học sinh trung học.

6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018, trọng tâm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua các nội dung bồi dưỡng thường xuyên năm 2025; hội thảo khoa học (mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 Hội thảo khoa học tập trung bàn sâu những khó khăn vướng mắc gặp phải khi thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc khó khăn); thông qua sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần; bảo đảm chủ động thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Phát triển kho học liệu điện tử, video bài học minh họa, thiết bị dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

7. Thực hiện đổi mới công tác quản trị trường học

- Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường công tác quản lý của Ban giám hiệu, thực hiện linh hoạt kế hoạch nhà trường, không ngừng nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, tiến hành sắp xếp lại các tổ chức, tổ chuyên môn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, quản trịệt đầy đủ sâu sắc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tầm quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ QLGD đảm bảo đội ngũ nhà giáo phải được chuẩn hoá, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Đặc biệt coi trọng việc nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp CNH- HĐH đất nước.

- Trên cơ sở biên chế được giao, cân đối định mức lao động, phân công kiêm nhiệm các nhiệm vụ đảm bảo mặt bằng lao động trong toàn trường.

- Xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong đơn vị, đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi của cán bộ, viên chức. Thực hiện tốt quy chế công khai, dân chủ, quy chế chỉ tiêu nội bộ; động viên, khen thưởng kịp thời; quan tâm đến đời sống, tình cảm, hoàn cảnh của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Triển khai có hiệu quả và đầy mạnh "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" gắn với thực hiện cuộc vận động "*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*", "*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*", "*Mỗi giờ lên lớp là mỗi bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc*", "*Nhà giáo cùng nhau phát triển*" và phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" "*Trường học hạnh phúc*". Phát động phong trào thi đua: "*Nêu cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ*".

- Quản lý công chức, viên chức theo đúng quy định. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu của nhà trường, liên thông với cơ sở dữ liệu toàn ngành. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, báo giảng, sổ chủ nhiệm, ...)

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công văn 1537 của Bộ GD&ĐT; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung chào cờ đầu tuần, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt 15 phút đầu buổi, sinh hoạt cuối tuần.

- Tăng cường công tác quản lý, phối hợp với các Đoàn thể, các tổ chức và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng; kiểm tra hoạt động sư phạm 100% giáo viên; kiểm tra thường xuyên báo giảng, sổ đầu bài, kế hoạch dạy, sổ dự giờ; kiểm tra tài chính 2 lần trong năm.

- Giao quyền và trách nhiệm cho các Tổ trưởng- trưởng các đoàn thể trong các lĩnh vực hoạt động cụ thể.

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp bằng nhiều kênh thông tin như: *thư góp ý, phiếu điều tra, trao đổi qua điện thoại....* giúp HS được bày tỏ tâm tư nguyện vọng, bày tỏ quan điểm của mình, góp ý cho các Thầy/Cô giáo, cho công tác giảng dạy, lãnh đạo, quản lý của nhà trường; phân công giám hiệu, tổ tư vấn tâm lý học đường tiếp nhận và xử lý các thông tin theo hướng tích cực, trên tinh thần xây dựng, phát triển nhà trường và tạo các mối quan hệ đồng nghiệp, mối quan hệ thầy – trò, mối quan hệ trò – trò nghiêm túc đúng mực, thân thiện, dân chủ kỷ cương, thực hiện tốt phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*" và "*Xây dựng trường học hạnh phúc*".

- Tổ chức chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (bộ môn tiếng Anh tích cực chuẩn bị nội dung theo kế hoạch đã xây dựng để tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường hiệu quả chất lượng). Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện chuyển đổi số; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành và các thông tin trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động các cá nhân, tập thể hỗ trợ các nguồn lực phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động giáo dục trên cơ sở đồng ý của các cấp quản lý, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nguyện vọng của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các kết quả hoạt động của nhà trường các điển hình tiên tiến trong học tập, giảng dạy, quản lý.

- Thực hiện chế độ thanh, kiểm tra thường xuyên trong chuyên môn, thu chi tài chính, xây dựng cơ sở vật chất, cấp phát văn bằng, tuyển sinh, tuyển dụng, đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng công khai, minh bạch, hạn chế thấp nhất sự sai sót. Tăng cường hoạt động của Ban thanh tra nhân dân theo đúng hướng dẫn của Công đoàn ngành. Động viên cán bộ công nhân viên tự giác, trách nhiệm, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.

8. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với, CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định.

Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình tiêu biểu, các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy, học tập trong nhà trường.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

9. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Ban CM tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời

khóa biểu phù hợp cho cả học kỳ hoặc ít nhất cho từng tháng, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2018 thực hiện theo Công văn số 1641/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 23/8/2022, các giáo viên được phân công tổ chức thực hiện theo từng chủ đề; hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường.

Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nhóm HĐTNHN phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở các khối lớp được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 370/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/3/2022, nội dung hướng dẫn và thảo luận ngày 01/6/2022, ngày 09/8/2022 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đảm bảo khoa học; đồng thời vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường, học sinh thấy rõ việc đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng là công khai, minh bạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, yêu cầu các tổ nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường; tăng cường phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện, tỉnh để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.

Đối với việc thực hiện các chương trình môn học. Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1352/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 02/8/2021.

10. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Các lớp đổi mới mạnh mẽ dạy học ngoại ngữ, 100% học sinh bắt nhịp và có tài liệu đầy đủ, các lớp nâng cao kiến thức môn Tiếng Anh tổ chức nhiều hoạt động ngôn ngữ thông qua trải nghiệm sáng tạo. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Giáo viên tham gia các Hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn do Sở GD tổ chức, sinh hoạt chuyên môn cụm trường. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu cho việc dạy học tiếng Anh.

Tiếp tục liên kết với Trung tâm Anh ngữ OEG Hưng Yên nếu được Sở GD&ĐT cho phép, người nước ngoài trực tiếp rèn luyện kỹ năng đọc, nói, nghe, viết cho học sinh với thời lượng 1 tiết/tuần.

11. Nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, Quốc phòng An ninh, Y tế học đường, Thẩm mỹ và vệ sinh môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đoàn trường kết hợp với giáo viên nhóm GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh

Rà soát, đánh giá hoạt động Y tế trường học theo thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 quy định về công tác YTTH đối với các cơ sở giáo dục.

Tổ chức Hội thao Quốc phòng cấp trường, lựa chọn Đội tuyển tham dự Hội thao Quốc phòng cấp tỉnh. Tham gia giao lưu các giải thể thao liên trường, thành lập các câu lạc bộ: câu lạc bộ ghi ta; sách và hành động; cầu lông; bóng bàn, bóng đá, cờ vua, bóng rổ...

Triển khai hiệu quả công tác phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, chú trọng hướng dẫn giáo dục kỹ năng cho học sinh đồng thời đề xuất huy động nguồn lực xây dựng bể bơi trong trường học để áp dụng dạy bơi cho học sinh.

Tổ chức dạy và học, đánh giá môn GDQP-AN nghiêm túc theo đúng các văn bản hướng dẫn.

Vào đầu năm học nhà trường liên kết với trung tâm y tế dự phòng huyện khám khôe cho 100% học sinh, đặc biệt hồ sơ của học sinh khối 10.

Thực hiện an toàn trường học, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Vận động học sinh tham gia bảo hiểm Y tế bắt buộc (phần đầu 100% học sinh tham gia).

12. Dạy thực hành, thí nghiệm, sử dụng thiết bị dạy học

a. Các tổ chuyên môn cùng cán bộ thiết bị rà soát thiết bị hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học, xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị hóa chất, trình BGH duyệt thanh lý các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, tổ chuyên môn làm rõ tiết thực hành, tiết có sử dụng thiết bị. Giáo viên dạy căn cứ kế hoạch giáo dục môn học đăng ký cho cán bộ thiết bị trước 1 tuần để cán bộ thiết bị chuẩn bị.

Đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học cử một giáo viên chuyên trách tham mưu về công tác thiết bị, thí nghiệm (được tính tiết kiêm nhiệm).

Cán bộ thiết bị phải thường xuyên thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên về việc chuẩn bị phòng thực hành, thiết bị dạy học, thực hiện đúng qui trình xử lý nước thải để đảm bảo môi trường.

Nhà trường đưa tiêu chí về việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành vào đánh giá chất lượng giờ dạy.

Việc sử dụng Thiết bị thí nghiệm được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục môn học. Ngoài việc sử dụng thiết bị thí nghiệm thực tế thì nhà trường khuyến khích sử dụng mô hình thiết bị thí nghiệm ảo.

b. Mục tiêu khai thác CSVC và sử dụng thiết bị:

- Đảm bảo kế thừa và khai thác tối đa CSVC, TB&CN để thực hiện chương trình hiện hành.
- Đảm bảo khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tối đa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Từng bước trang bị đủ CSVC, TB&CN cho triển khai dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo CT GDPT 2018 theo đúng lộ trình thực hiện.
- Gắn việc khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN trong dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục với nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên và năng lực quản trị của CBQL.
- Đảm bảo 100% các giờ học thực hành các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học; giờ nghe nói của môn Tiếng Anh được thực hiện tại các phòng học bộ môn.
- Tất cả các hoạt động sử dụng thiết bị đều được ghi chép, theo dõi trong hồ sơ quản lý của nhân viên thiết bị.
- Hàng tháng có báo cáo đánh giá số lượng sử dụng, tần suất, hiệu quả và hồ sơ sử dụng thiết bị của giáo viên.
- Xây dựng hệ thống quản lý khai thác, sử dụng TB&CN trên hệ thống phần mềm.
- Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra kết hợp đổi mới PPDH gắn với sử dụng TB&CN CNTT của ít nhất 40% giáo viên/năm học.
- Đảm bảo hệ số sử dụng phòng đọc đạt trên 80% chỗ ngồi đối với giáo viên và học sinh hàng ngày.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN ngoài nhà trường hỗ trợ cho dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

c. Trách nhiệm quản lý CSVC của các thành viên trong hội đồng nhà trường.

*** Trách nhiệm của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng**

- Tổ chức sắp xếp các khối phòng trong trường để phân loại và bố trí sử dụng đảm bảo yêu cầu số lượng học sinh mỗi lớp không quá 45 học sinh.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình để xác định nhu cầu sử dụng CSVC, TB&CN trong dạy học, giáo dục; Xây dựng kế hoạch khai thác sử

dụng trong thực hiện Chương trình giáo dục; Giao cho cán bộ phụ trách thiết bị sắp xếp, chuẩn bị, cung cấp thiết bị và công nghệ dạy học, giáo dục kịp thời theo yêu cầu khai thác, sử dụng của giáo viên, tổ chuyên môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường và phối hợp cùng các lực lượng khai thác sử dụng hiệu quả CSVC, TB&CN trong dạy học, giáo dục.

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực khai thác, sử dụng TB&CN trong dạy học, hoạt động giáo dục cho giáo viên và nhân viên thiết bị của trường; bố trí để giáo viên đứng lớp, nhân viên thiết bị, thí nghiệm tham gia tập huấn, bồi dưỡng khai thác, sử dụng thiết bị dạy học theo nội dung chương trình và sách giáo khoa.

- Ban hành các nội qui, quy định cụ thể về khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, TB&CN phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện của Trường; chỉ đạo việc thực hiện để khai thác sử dụng hiệu quả TB&CN trong dạy học, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo yêu cầu chương trình giáo dục.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra việc khai thác khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN đối với giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện nội quy sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh, các công trình nước sạch đúng cách nhằm bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp trong nhà trường; phát động các phong trào “Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp”, “Ngày hội vệ sinh trường học” trong nhà trường để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nông trại, cá nhân để khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN bên ngoài nhà trường.

*** Trách nhiệm của tổ chuyên môn**

- Tổ chuyên môn thống nhất xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (kế hoạch giáo dục môn học) đảm bảo nội dung khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN có kế hoạch theo tuần, đáp ứng mục tiêu bài dạy và yêu cầu chương trình giáo dục.

- Tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra việc khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN của giáo viên trong tổ chuyên môn.

*** Trách nhiệm của giáo viên**

- Thực hiện khai thác khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN đúng kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, đáp ứng mục tiêu bài dạy và yêu cầu chương trình giáo dục.

- Thực hiện tự học tập, bồi dưỡng năng lực cá nhân về khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN đáp ứng mục tiêu bài dạy và yêu cầu chương trình giáo dục.

- Giáo viên chủ nhiệm cần giáo dục, khuyến khích, động viên học sinh sử dụng và bảo quản CSVC, TB&CN hiệu quả. Có thể xây dựng cơ chế khen thưởng hợp lý và kịp thời đối với những học sinh có ý thức sử dụng và bảo quản CSVC, TB&CN tốt, có sáng kiến hay về thiết bị và công nghệ;

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn và có những biện pháp giúp học sinh khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN nhà trường đảm bảo hiệu quả, an toàn, tiết kiệm. Giáo viên cần giáo dục học sinh ý thức giữ gìn bảo quản bàn ghế, bảng, quạt, đèn điện.... trong lớp, không viết vẽ bậy lên bàn. Vận động phụ huynh tham gia vào quá trình nhắc nhở, đôn đốc học sinh sử dụng và bảo quản hiệu quả các đồ dùng cá nhân.

*** Trách nhiệm của nhân viên thiết bị**

Nắm vững kế hoạch khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN của giáo viên để đảm bảo đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng theo tuần.

13. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn nắm vững các chủ trương của ngành về giáo dục, nội dung, chương trình, sách giáo khoa... triển khai ở Tổ của mình.

Trước khi sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ trưởng và nhóm trưởng phải có kế hoạch nội dung rõ ràng, phân công và phối hợp với các thành viên trong tổ chuẩn bị chu đáo các nội dung sinh hoạt. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải tập trung về đổi mới phương pháp dạy học, dạy chủ đề, thực hành, thí nghiệm, cách thức kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cần lựa chọn giải quyết những vấn đề khó, rút kinh nghiệm các giờ dạy thao giảng, ... hạn chế tối đa việc nặng nề về hành chính. Nội dung được phản ánh trong biên bản sinh hoạt chuyên môn.

Các Tổ trưởng chuyên môn tham mưu cho Ban lãnh đạo tổ chức chuyên môn liên trường, phân đầu năm học 2025-2026 giao lưu với 1-2 đơn vị bạn. Các Tổ chuyên xây dựng tổ chức 01 Hội thảo khoa học dành cho giáo viên, nội dung của Hội thảo tập trung hoặc bàn sâu về đề thi học sinh giỏi hoặc bàn về kiểm tra đánh giá theo dạng thức đề thi do Bộ GDĐT quy định từ năm 2025 hoặc bàn về những vướng mắc khó khăn trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Mỗi Tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức 01 hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn dành cho học sinh. Nội dung của hoạt động tập trung vào việc học sinh vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn để hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

14. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng về chuyên môn do Sở, Bộ Giáo dục tổ chức. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong

trường phổ thông; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường;

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, nhân viên y tế, nhân viên thư viện.

Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết, cụ thể. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra, đánh giá một cách toàn diện về các mặt hoạt động trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ đột xuất.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. Tùy theo từng nội dung tập huấn, nhà trường chỉ đạo giáo viên áp dụng, vận dụng trong thực tiễn giảng dạy, giáo dục học sinh.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Chủ động rà soát đội ngũ, đề nghị Sở GD&ĐT bố trí sắp xếp để đảm bảo số lượng, chất lượng cân đối về cơ cấu GV, nhân viên thiết bị. Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2025– 2030. Phát huy cao tinh thần trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó. Làm tốt công tác giao ban đầu tuần đối với lãnh đạo trường, các tổ chức và các tổ trưởng.

15. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình thí nghiệm ảo trong các bộ môn Vật lý; Hóa học; Sinh học; Toán học... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Đẩy mạnh việc viết tin, bài tuyên truyền về các hoạt động đổi mới giáo dục, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn ở trang thông tin điện tử và tạp chí giáo dục của Ngành. 100% cán bộ, giáo viên sử dụng CNTT vào dạy học và quản lý. Sử dụng hiệu quả các phòng máy vi tính, phòng thiết bị dạy học ngoại ngữ.

Giáo viên phải tổ chức hướng dẫn học sinh tìm kiếm tài nguyên trên mạng để phục vụ học tập. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; nhà trường tiếp tục sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử (trên Phần mềm CSDL ngành).

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt việc nhập số liệu vào cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục phổ thông và các hệ thống thông tin đúng tiến độ, đảm bảo tính

chính xác của số liệu. Đẩy mạnh việc viết tin, bài tuyên truyền về các hoạt động đổi mới giáo dục, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn ở trang Website trường và tạp chí giáo dục của Ngành.

16. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

16.1. Công tác khảo thí.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các môn học xây dựng hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học, đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số, GVBM phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học. Chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

a) Đối với bài kiểm tra

Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

b) Đối với bài thực hành, dự án học tập

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

c) Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDĐT ngày 08/8/2022.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực

học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Đối với môn tiếng Anh, chú ý ra đề kiểm tra được cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của học sinh.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến trên phần mềm A.khaothi theo quy định khi cần thiết. Đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học

e) Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2024 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh*, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*".

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Khuyến khích giáo viên hướng dẫn và giao cho học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện, chỉnh sửa và có thể gửi cho cha mẹ học sinh.

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

f. Hình thức tổ chức các bài kiểm tra định kỳ, cuối kỳ.

Kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến (tổ chức tùy điều kiện học sinh đi học tại trường hay đang học trực tuyến)

Tổ chức kiểm tra các bài kiểm tra 45', 90' và học kỳ theo hình thức cả khối chung một đề các môn học Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Sử, Địa, GD&CD chung cho các học sinh theo khối.

Các môn học GDQP, Tin, TD: học sinh kiểm tra thực hành theo đơn vị lớp, theo kế hoạch bộ môn, do thầy cô bộ môn tổ chức.

g. Thời gian tổ chức: trong tuần học có bài kiểm tra theo phân phối chương trình nhà trường sẽ dành 1 tiết cuối tuần đó hoặc đầu tuần sau để cả khối kiểm tra chung 1 đề kiểm tra.

Thời gian kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ của môn Toán, Văn: 90 phút.
môn

Anh : 60 phút, các môn còn lại: 45 phút.

Thời gian thực hiện các bài kiểm tra chung theo khối:

Thời gian kiểm tra giữa kỳ I	Thời gian kiểm tra học kỳ I	Thời gian kiểm tra giữa kỳ II	Thời gian kiểm tra học kỳ II
Tuần 8	Tuần 15	Tuần 26	Tuần 32

Riêng các môn TD, GDQP, Tin kiểm tra theo đơn vị lớp trước khi kiểm tra các môn khác 1 tuần.

h. Cấu trúc đề thi (dựa theo quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 8/3/2024):

Đề kiểm tra bám sát theo ma trận đề thống nhất của nhóm chuyên môn từ đầu năm học. Tỷ lệ 4 các mức độ : Nhận biết- Thông hiểu- Vận dụng- Vận dụng cao lần lượt là 4-3-2-1.

Hình thức tự luận: Môn thi: Ngữ văn- đề thi gồm: 02 phần (Đọc hiểu và Viết).

Hình thức trắc nghiệm:

STT	Môn thi	Thời gian thi (phút)	Số lượng câu hỏi		
			Phần I	Phần II	Phần III
1	Toán	90	12	4	6
2	Vật lí	45	18	4	6
3	Hóa học	45	18	4	6
4	Sinh học	45	18	4	6
5	Địa lí	45	18	4	6
6	Lịch sử	45	24	4	0
7	GDKTPL	45	24	4	0
8	Tin học	45	24	6	0
9	Công nghệ				
9.1	Công nghệ công nghiệp	45	24	4	0
9.2	Công nghệ nông nghiệp	45	24	4	0
10	Ngoại ngữ	60	40	0	0

Lưu ý:

- Phần I gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng

- Phần II gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

- Phần III gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình.

Cách thức tính điểm: Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm

- **Tự luận:** Phần I - Đọc hiểu: 04 điểm. Phần II - Viết: 06 điểm.

- **Trắc nghiệm:** Phần I: Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm. Phần II: Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

g. Kiểm tra đánh giá thường xuyên

Hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên chủ động đa dạng các hình thức kiểm tra thường xuyên phù hợp với học sinh từng lớp như trắc nghiệm, vấn đáp, bài tập nhóm, vở ghi bài, vở soạn bài...

Số điểm tối thiểu kiểm tra đánh giá thường xuyên: Đảm bảo đủ cơ số điểm đánh giá thường xuyên đối với mỗi học sinh trong từng học kỳ.

* **Phương án KTDG bù cho những HS thiếu bài KT định kỳ:**

Tổ chức kiểm tra bù ngay cho học sinh sau tuần học sinh nghỉ.

* **Phương án KTDG lại sau kỳ nghỉ hè**

Tổ chức vào tuần thứ 2 của tháng 8 năm 2025.

* **Tổ chức thi thử đại học, kiểm tra khảo sát có chất lượng**

+ **Thi khảo sát và thi thử tốt nghiệp THPT (theo đề của Sở)**

- Đợt 1: Tháng 11/2025

- Đợt 2: Tháng 1/2026

- Đợt 3: Tháng 3/2026

- Đợt 4: Tháng 5/2026

+ **Thi khảo sát khối 10, 11 (theo đề của Sở)**

- Đợt 1: Tháng 01/2026

- Đợt 2: Tháng 5/2026

Ngoài ra, các đ/c GV dạy chuyên đề có kế hoạch kiểm tra thường xuyên.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để HS khối 12 tham dự Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt kết quả cao. Phấn đấu tỷ lệ đỗ Tốt nghiệp đạt 100%; tỷ lệ đỗ Đại học nguyện vọng 1 từ 80% trở lên. Tổ chức nghiêm túc kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027.

16.2. Kiểm định chất lượng:

a. Nhà trường lập hội đồng tự đánh giá và lập kế hoạch tự đánh giá từ đầu năm học để đánh giá tổng thể các hoạt động của trường theo quy định tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Quy định hồ sơ các nhóm cần lưu trữ và tổng hợp:

- Đối với giáo viên: Tự chuẩn bị hồ sơ cá nhân (Giáo án, sổ điểm cá nhân, sổ dự giờ, kế hoạch cá nhân....),

- Đối với GVCN: Chuẩn bị hồ sơ chủ nhiệm (Sổ chủ nhiệm, danh sách lớp, danh sách lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó, các biên bản bầu hoặc chỉ định các chức danh cán bộ lớp.....)

- Đối với các tổ trưởng: Chuẩn bị hồ sơ tổ CM (các nghị quyết tổ, nhóm, biên bản họp tổ, nhóm, các kế hoạch của tổ, nhóm, các báo cáo sơ kết, tổng kết tổ, nhóm.... hàng tháng, học kỳ, năm học.

- Tổ Văn phòng: Chuẩn bị hồ sơ, sổ điểm cái, sổ theo dõi HS chuyển đi, đến, sổ đầu bài, sổ đăng bộ, sổ cấp phát bằng, lưu trữ công văn, học bạ.....và các loại hồ sơ khác...

- Đối với Đoàn trường, Công đoàn, Chữ thập đỏ, chuẩn bị hồ sơ của ban theo yêu cầu (các QĐ công nhận, kế hoạch hoạt động, báo cáo sơ kết, tổng kết, danh sách BCH....)

c. Thời gian hoàn thành tự đánh giá đợt I: 15/1/2026.

Thời gian hoàn thành tự đánh giá cả năm học: 31/5/2026.

17. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1804/SGDDĐT-TTr ngày 13/9/2022 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên V/v hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2025-2026. Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28/12/2024 quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục, nhà trường ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ NĂM HỌC 2025-2026

Cá nhân được kiểm tra				
TG	Nội dung	Họ và tên	Hình thức kiểm tra	Lực lượng tham gia KT
Tháng 9/2025	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Lê Văn Lương	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	Ban chuyên môn (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra hoạt động sư phạm	Trần Thị Ngân	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện	

	GV		quy chế chuyên môn	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Hoàng Thị Loan	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Chuyên đề GD	Tô Thị Linh	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Tú	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Tô Thị Quỳnh Nga	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Trương Bích Hải	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Châm	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Duyên	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Kim Nhân	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Loan	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Kiều Lan	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Phùng Thị Nguyệt	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Phạm Thị Nhan	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Duyên	KT Hồ sơ, Dự giờ	
Tháng 10/2025	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Phạm Thị Nhân	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	Ban chuyên môn (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Nguyễn Thị Thảo	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Đoàn Thị Bích Huyền	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Phương	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Phạm Thị Thanh Nhân	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Lê Thị Tươi S	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Hoàng Văn Hùng	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Hoàng Thị Thủy	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	

	Chuyên đề GD	Lê Thị Tươi H	KT Hồ sơ, Dự giờ	
Tháng 11/2025	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Trần Thị Thu Hằng	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	Ban chuyên môn (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Nguyễn Văn Anh	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Đinh Thị Thành	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
Tháng 12/2025	Chuyên đề GD	Đào Thị Hạt	KT Hồ sơ, Dự giờ	Ban chuyên môn (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Thiết	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề QCCM	Nguyễn Thị Giang	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Chu Đức Thịnh	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Thu Hiền	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Ngát	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Lê Đức Thọ	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Đỗ Thị Thùy Chi	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Trịnh Thị Hằng	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Châm	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Minh Đức	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Việt Kiện	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Hoàng Thị Yến	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Chu Xuân Chinh	KT Hồ sơ, Dự giờ	
Tháng 1/2026	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Nguyễn Thị Hoa	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	Ban chuyên môn (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Lê Thị Hạnh	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Chuyên đề GD	Ngô Thị Thanh	KT Hồ sơ, Dự giờ	

Tháng 2/2026		Thủy		
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Phương Yên	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Hà	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Cúc	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Đình Minh	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Phạm Thị Thu Hạ	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Huệ	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Quản Việt Hương	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Nguyễn Thị Giang	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
		Lê Thị Hạnh	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thu Thủy A	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Thời	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Thủy	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Phạm Thị Thu Hạ	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Huệ	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Dương Thị Thanh	KT Hồ sơ, Dự giờ	
Tháng 3/2026	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Nguyễn Thế Kiên	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	Ban chuyên môn (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Vương Thị Quy	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	Nguyễn Thu Thủy	KT Hồ sơ, Dự giờ, KT việc thực hiện quy chế chuyên môn	
	Chuyên đề GD	Đào Trà Giang	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Nguyễn Thị Bích Hương	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Thi	KT Hồ sơ, Dự giờ	
	Chuyên đề GD	Đỗ Thị Dung	KT Hồ sơ, Dự giờ	

Tổ chức được kiểm tra				
Thời gian	Nội dung	Tổ nhóm, tổ chức	Hình thức kiểm tra	Lực lượng tham gia KT
Tháng 9/2025	Kiểm tra tình hình đội ngũ	Tổ HC	Kiểm tra, xem xét, phân tích, đánh giá hồ sơ	Tổ KT số 1 (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật	HC & Thiết bị		
	Hoạt động tổ nhóm chuyên môn	Tổ Toán - Tin; Tổ Lý - Công - Thể		Tổ KT số 1 (Có danh sách kèm theo quyết định)
Tháng 11/2025	Kiểm tra công tác thư viện	Thư viện	Kiểm tra, xem xét, phân tích, đánh giá hồ sơ	Tổ KT số 2 (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra công tác thiết bị	Thiết bị		
	Hoạt động tổ nhóm chuyên môn	Tổ Văn, Tổ Xã hội		
Tháng 2/2026	Kiểm tra công tác văn thư, hành chính	Tổ HC	Kiểm tra, xem xét, phân tích, đánh giá hồ sơ	Tổ KT số 1 (Có danh sách kèm theo quyết định)
	Kiểm tra công tác tài chính, kế toán	Kế toán		
	Hoạt động tổ nhóm chuyên môn	Tổ Hóa – Sinh, Tổ Anh		

Tăng cường công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung vào những nội dung sau: Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ; đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác PCTN; công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC; thực hiện quy chế chuyên môn; thực hiện quy định về dạy thêm học thêm, thu chi tài chính; các kỳ thi; tuyển sinh đầu cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đơn vị, nhất là tự kiểm tra trách nhiệm quản lý của hiệu trưởng, người đứng đầu về các nội dung: thực hiện quy

định về đạo đức nhà giáo; quy tắc ứng xử trong trường học; các điều kiện đảm bảo trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích.

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật giáo dục, Điều lệ nhà trường; Quy chế tổ chức và các hoạt động do Bộ và Sở GD&ĐT ban hành và những quy định khác có liên quan.

Kiểm tra đánh giá về số lượng, chất lượng cán bộ quản lý cấp tổ, giáo viên, nhân viên đối chiếu với định mức, tiêu chuẩn hoá trình độ đào tạo.

Việc thực hiện các quy định của Bộ về nội dung chương trình giảng dạy; Kiểm tra việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại, xét lên lớp, thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi, thi tuyển sinh, ...

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục: văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, quốc phòng, lao động hướng nghiệp, dạy nghề, theo quy định; kết quả giáo dục, kỹ năng sống, phòng chống tai nạn, tệ nạn xã hội khác.

Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng nhà trường, bao gồm:

- + Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, công tác đánh giá Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp;

- + Thực hiện 3 công khai: Công khai về chất lượng; công khai về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; công khai về tài chính;

- + Xây dựng kế hoạch giáo dục; bố trí việc sử dụng đội ngũ; thực hiện Quy chế dân chủ; giải quyết KNTC (nếu có); thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà giáo, người học;

- + Công tác kiểm tra, quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản;

- + Công tác xã hội hoá giáo dục và phối hợp với các tổ chức, lực lượng trong và ngoài nhà trường cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ khác;

- + Kiểm tra cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, vệ sinh, an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm; thiết bị dạy học, phương tiện làm việc; số lượng, chất lượng phòng học, phòng làm việc, phòng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập ...

- + Kiểm tra các hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá; các nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy và học (cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác quản lý giáo dục...) theo đúng quy định.

- + Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện “ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp công dân: Kế hoạch kiểm tra giải quyết KNTC và tiếp công dân phải xây dựng theo nguyên tắc phòng ngừa là chính; khi có vụ việc thì phải tập trung phối hợp giải quyết kịp thời, dứt điểm ngay từ đầu.

18. Công tác tổ chức cán bộ

Bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý cấp tổ và giáo viên; phân công lao động hợp lý, khoa học, phát huy năng lực đội ngũ.

Thường xuyên rà soát xây dựng, quy hoạch đội ngũ; tinh giản biên chế theo Nghị định 108 của Chính phủ và Kết luận 05/KL-TU.

Thực hiện chế độ chính sách: Đảm bảo các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra tình hình quản lý cán bộ, công chức, viên chức; bố trí, phân công công tác; chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục triển khai đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Công văn số 415/SGDDT-TCCB ngày 27/3/2019.

Công tác lập và lưu trữ hồ sơ thực hiện theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT

19. Công tác Thư viện

Đảm bảo 100% học sinh có đủ SGK, 100% giáo viên có đủ sách nghiệp vụ; hằng năm mua bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo. Xây dựng tủ sách dùng chung, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật...

Phủ sóng Wifi, kết nối mạng Internet tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh và giáo viên đọc sách, nghiên cứu, phát động phong trào văn hóa đọc.

Cán bộ thư viện tham mưu xây dựng thư viện đạt chuẩn. GVCN khuyến khích học sinh đẩy mạnh văn hóa đọc; tạo hứng thú cho cán bộ, giáo viên và học sinh khi đến thư viện.

Xây dựng phòng đọc, mua sắm hệ thống bàn ghế đạt chuẩn, chú trọng CSVC cho thư viện.

Thường xuyên cập nhật tài liệu mới phù hợp với yêu cầu của nhà trường.

Sử dụng, quản lý công tác thư viện thông qua hệ thống phần mềm thư viện, xây dựng thư viện điện tử.

20. Công tác tài chính

- 100% CBGVCMV được đảm bảo chế độ; đảm bảo ngân sách cho các hoạt động của nhà trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt ngân sách dẫn đến nợ lương, nợ bảo hiểm của CBGVCMV.

- Việc thu- chi tài chính minh bạch, đúng Luật ngân sách.

- Nhà trường triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đầu năm học.

- Đầu năm học, bộ phận tài chính- kế toán, ban thanh tra nhân dân công khai số tiền còn lại trong ngân sách, công khai kết quả thu- chi của năm học. Lập kế hoạch dự toán thu học phí và kế hoạch chi trả lương, các khoản theo lương

- Đầu năm (tài chính), kế toán xây dựng kế hoạch tài chính của năm, kế hoạch phải phân định rõ các khoản: Lương và các khoản theo lương, chi trả theo chế độ phụ cấp qui định hiện hành, chi cho các hoạt động chuyên môn...

- Việc thực hiện thu- chi đúng luật ngân sách hiện hành, không dùng tiền mặt.

21. Công tác truyền thông

Tập trung truyền thông việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo hiện hành; công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Tổ chức hoạt động truyền thông nhân các ngày lễ, các cuộc vận động của ngành “tuần lễ nước sạch, vệ sinh môi trường”, “ngày biển đảo”, “ngày pháp luật”...

Làm tốt công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường.

22. Phân công lao động

- Phân công lao động dựa trên mặt bằng lao động cân đối giữa các tổ chuyên môn và các thành viên trong tổ chuyên môn.

- Phân công lao động phù hợp nhằm phát huy năng lực chuyên môn và năng lực trong công tác kiêm nhiệm.

- Lựa chọn giáo viên có năng lực, uy tín về chuyên môn đảm nhận giảng dạy nâng cao kiến thức, những giáo viên có năng lực trong công tác chủ nhiệm, giáo viên có năng lực tham gia các tổ chức đoàn thể.

- Trong quá trình chỉ đạo sắp xếp thời khóa biểu, cân đối giữa các tiết dạy của giáo viên, lưu ý giáo viên nuôi con nhỏ dưới 12 tháng, giáo viên bị ốm đau, thai sản, xa nhà... cho phù hợp và công bằng.

- Trong năm học chú trọng các công tác kiêm nhiệm được quy định ra tiết dạy: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, phụ trách phòng thiết bị, thí nghiệm...Đảm bảo cơ cấu mặt bằng hợp lý.

23. Hồ sơ chuyên môn

Tất cả giáo viên có đủ các loại hồ sơ dạy học tối thiểu theo quy định hiện hành, bao gồm: Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch BDTX, Kế hoạch bài dạy (giáo án), lịch báo giảng, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm (nếu là giáo viên chủ nhiệm) và một sổ ghi chép các cuộc họp, dự giờ.

Định kì tổ trưởng, kiểm tra chất lượng kế hoạch bài dạy, chú ý giáo viên soạn dạy theo chủ đề, kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn ngoài giờ lên lớp.

Ban chuyên môn tiến hành kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo định kì, đối với các kế hoạch kiểm tra đầu năm học, mỗi kì kiểm tra 02 lần: đầu kì và cuối kì.

Kết quả kiểm tra hồ sơ làm cơ sở đánh giá, xếp loại giáo viên trong năm học.

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tổ viên mình. Đảm bảo kế hoạch bài dạy được tổ trưởng kiểm tra và kí trước 1 tuần giảng dạy.

Văn phòng nhà trường mua các loại hồ sơ về quản lí chuyên môn cho giáo viên

n như: Lịch báo giảng, sổ Chủ nhiệm...

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Kết quả rèn luyện: Tốt và khá đạt trên 92%, Đạt 7%, Chưa Đạt dưới 1%
- Kết quả học tập: Giỏi trên 48%, Khá trên 44%, Đạt 6%, Chưa đạt dưới 2%
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, phần đầu đạt từ 24 giải cấp tỉnh qua các kì thi;
- Học sinh lên lớp thẳng: từ 98%;
- Học sinh lưu ban: dưới 0.5%;
- Học sinh bỏ học: dưới 0.5%;
- Tỷ lệ TN khối 12: trên 99%
- Học sinh đỗ đại học: từ 85% trở lên;

2. Chỉ tiêu phân đầu đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ công chức, viên chức (*đủ điều kiện dự bình*) đạt lao động tiên tiến; đánh giá công chức cuối năm từ khá trở lên.
- 100% cán bộ công chức, viên chức là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.
- 100% gia đình cán bộ công chức, viên chức là Gia đình văn hóa.
- 100% cán bộ công chức, viên chức thực hiện tốt các cuộc vận động trong trường.
- 100% thầy cô giảng dạy có đủ hồ sơ chuyên môn mới, thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn.
- Vận động 100% CBGVVCN viết sáng kiến, có từ 8 sáng kiến nộp về Sở và có từ 8 sáng kiến được Hội đồng sáng kiến ngành công nhận.
- Nhà trường tham gia đủ các cuộc thi do các cấp phát động.
- 100% cán bộ Công chức, viên chức thực hiện đúng quy định về dạy thêm học thêm do các cấp quy định.
- 100% cán bộ, GV thực hiện được phần mềm quản lý điểm và quản lý học sinh và nhập điểm đúng tiến độ.
- 60 % trở lên có số tiết thao giảng đạt loại giỏi, 40% trở lên số tiết thao giảng đạt loại khá.
- Viên chức hành chính đảm bảo nghiêm túc giờ công, ngày công và chất lượng công việc.
- Cán bộ, viên chức tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp phát động và phần đầu ít nhất có một viên chức đạt giải của hội thi.
- Lựa chọn 20% viên chức đề nghị cấp trên công nhận đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 30 % GVG cấp trường.
- Có 3 đến 5 cán bộ viên chức viên được các cấp khen thưởng.

3. Các danh hiệu tập thể

- Nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc.
- Có 6 tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đạt Tập thể lao động tiên tiến.
- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đoàn thanh niên: vững mạnh
- Hội Chữ thập đỏ: vững mạnh

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VP.



Nguyễn Thị Thu Hiền

SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

.....

.....

PHỤ LỤC 1
KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG NĂM HỌC 2025 – 2026

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
Tháng 8, 9/2025	- Ngày tựu trường: 22/8/2025, ngày bắt đầu học: 05/9/2025.	BGH; GV; HS
	- Ổn định tổ chức lớp học, sắp xếp dạy học tự chọn, lựa chọn, các hoạt động giáo dục (HĐGD), phân công chuyên môn; chia thời khóa biểu theo 35 tuần thực học; rà soát, điều chỉnh khung chương trình, xây dựng Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của tổ và cá nhân; xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 báo cáo Sở GD-ĐT, thực hiện (trước 10/9);	BGH; Ban Chuyên môn; Các tổ chuyên môn; Các giáo viên bộ môn
	- Lao động vệ sinh trường, lớp. - Lập DS học sinh đi xe đạp điện, máy điện gửi tại nhà trường. - Chuẩn bị CSVC các khu để xe. Phân công vị trí để xe các lớp. - Khuôn viên sân trường và các khu thể thao của học sinh.	Ban lao động; Các GVCN và học sinh khối 10, 11
	- Kiểm tra hệ thống điện, mạng, máy chiếu, bàn ghế các lớp học. - Tu bổ sửa chữa CSVC. Chuẩn bị CSVC các lớp học, bàn giao CSVC lớp học. - Kiểm tra CSVC đồ dùng, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy.	PHT, Ban CSVC
	- Thành lập các Ban chỉ đạo, ổn định các tổ chức trong trường theo Điều lệ trường trung học, xây dựng Kế hoạch GD năm học; Quy chế chuyên môn; kế hoạch quản lý CSVC, kế hoạch đảm bảo an ninh trường học, kế hoạch lao động, kế hoạch hoạt động CNTT và chuyển đổi số, kế hoạch HĐTNHN, ngoại khóa, kế hoạch hoạt động của các tổ và tương đương, kế hoạch cá nhân, tổ chức Hội nghị Ban đại diện CMHS, đại hội Đoàn trường, hội nghị CBCCVC.	BGH, Ban đại diện CMHS, BTV Đoàn, tổ trưởng CM và tương đương, các thành viên trong HĐGD nhà trường.
	- Thành lập HĐ tự đánh giá của nhà trường giá và tiến hành tự đánh giá.	HĐ tự đánh giá của nhà trường

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
	- Lập kế hoạch và tổ chức cho HS lớp 10 học kỹ năng qua hoạt động nghệ thuật, thể dục thể thao. - Các hoạt động văn nghệ chuẩn bị ngày khai giảng.	Đoàn TN, nhóm GV TD
	- Hoàn thiện hồ sơ học sinh vào phần mềm quản lý học sinh, quản lý điểm...	Đ/c Thủy T; PhươngVP; Các GVCN của 34 lớp
	- Hoàn thiện các phân công nhiệm vụ GV trên phần mềm quản lý hồ sơ dạy học.	Nhóm CNTT
	- Hoàn thiện tổ chức các lớp học (bầu cán bộ lớp, đội cờ đỏ, danh sách tổ, nhóm...)	GVCN 34 lớp.
	- Họp phụ huynh đầu năm	BGH; GVCN 34 lớp
	- Tổ chức Lễ khai giảng 05/9/2025.	Toàn trường
	- Hướng ứng tháng ATGT; Tổ chức cho HS kí cam kết thực hiện ATGT (Mời CA huyện Văn Lâm triển khai tuyên truyền dưới cờ). - Tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông	Đ/c Thủy. Toàn trường
	- Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện nội quy đầu năm.	Ban An ninh; GVCN và học sinh của 34 lớp
	- Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và triển khai trong hội đồng và tổ nhóm.	GV bộ môn; BGH
	- Hoàn thiện KH dạy thêm học thêm trong nhà trường, báo cáo Sở GD-ĐT trong năm học 2025 -2026.	Ban Chuyên môn; Các GV tham gia dạy thêm
	- Tổ chức thành lập và ôn thi các đội tuyển HSG	Đc Ngọc Ban CM
	- Triển khai kế hoạch của ngành về việc tham gia các kỳ thi học sinh giỏi, thi giáo viên dạy giỏi, thi NCKHKT dành cho HS theo tinh thần tự nguyện đăng ký, phân công giáo viên và triển khai bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi. Đăng ký viết SK năm học 2025-2026.	Ban chuyên môn; Các tổ chuyên môn; Các giáo viên bộ môn
	- Tiếp tục tham gia các cuộc thi như “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”...	Ban NGLL.
	- Kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- Tổ chức các tiết dạy dựa trên kết quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn NCBH	BCM, TTCM; GV; HS
	- Chuẩn bị cho Hội nghị CB, VC năm học 2025-2026.	Toàn thể thành viên

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
		HDGD
	- Tổ chức các hội thảo chuyên đề về đổi mới PPDH, KTĐG; công tác GVCN lớp, ứng dụng CNTT trong dạy học.	BGH, Ban CM và GV
	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì trong năm học 2025-2026	Đc Thủy, BGH
	- Thành lập các tổ và bổ nhiệm tổ trưởng	Hiệu trưởng
	- Phát động các phong trào thi đua của CB, GV và HS trong năm học; - Đăng kí thi đua của tập thể và cá nhân	HT, CD; ĐTN; CB, GV, NV
	- Bàn giao CSVC đầu năm.	Phó HT phụ trách CSVC; học sinh các lớp; các bộ phận sử dụng
	- Thống kê, phân loại số lượng bàn ghế HS; máy chiếu cần sửa chữa. Lập kế hoạch thay thế, sửa chữa. - Lập kế hoạch mua sắm bổ sung các trang thiết bị cần thiết.	Ban CSVC
	- Tổ chức Tết Trung thu cho con em cán bộ, GV, NV nhà trường.	BCH Công đoàn; BTV Đoàn
	- Giúp HS lớp 10 hòa nhập môi trường mới. - Tư vấn về vệ sinh an toàn thực phẩm.	- GVCN, Đoàn trưởng - Tổ tư vấn tâm lý
	- Tổ chức hội giảng lần 1, chào mừng ngày Bác Hồ gửi thư lần cuối cho ngành Giáo dục. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	BCM, GV
Tháng 10/2025	- Tổ chức hoạt động chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.	BCH CD; Toàn thể CBGVNV
	- Tổ chức cho HS tham quan trải nghiệm di sản văn hóa theo KH	BGH; BTV Đoàn; GVCN và HS khối 3 khối 10,11,12
	- Tổ chức ra đề, thẩm định đề thi giữa kì I	BCM; TT ; GV
	- Triển khai chương trình Sân khấu học đường.	BTV Đoàn
	- Tổ chức giao lưu chuyên môn với một số trường THPT trong tỉnh	Ban CM; GV;
	- Kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- Tổ chức Bồi dưỡng HSG	BCM; GV; HS
	- Tổ chức Hội nghị CB viên chức và người lao động.	GV; HS

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
	- Triển khai giảng dạy lồng ghép các bài học STEM	BCM, Tổ chuyên môn
	- Sinh hoạt CLB Tiếng Anh, CLB thơ Vạn Xuân; CLB STEM, CLB bóng rổ...	Ban Chủ nhiệm và thành viên các CLB
	- Phát động phong trào <i>Học sinh trường THPT Trưng Vương vệ sinh đường làng, ngõ xóm và vận động người thân phân loại rác thải</i>	Ban giáo dục đạo đức học sinh; Đoàn TN
	- Tư vấn về quan điểm sống đúng đắn trong thời đại 4.0. - Tình bạn, tình yêu học trò. - Kỹ năng quản lý cảm xúc.	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN, Đoàn trưởng Mời chuyên gia tư vấn
	- Sửa chữa kịp thời CSVS nhà trường	- Ban CSVS
Tháng 11/2025	- Tổ chức hội giảng, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	BCM, GV; HS
	- Tổ chức Hội thi Văn nghệ chào mừng ngày 20/11.	Ban NGLL, BTV Đoàn; GVCN+HS
	- Tổ chức hoạt động Văn nghệ, TDTT chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	BTV Đoàn; GV; HS
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- Triển khai giảng dạy lồng ghép các bài học STEM	BCM, Tổ chuyên môn; GV
	- Tổ chức ra đề, thẩm định đề và tổ chức thi chức thi giữa kì 1	BCM, Tổ chuyên môn, GVCN, HS
	- Tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho HS cấp trường	BCM; GV; HS
	- Tổ chức BD HSG	Ban CM
	- Tổ chức trải nghiệm sáng tạo cho học sinh khối 12	BGH; BTV Đoàn; GVCN và HS khối 12
Tháng 12/2025	- Tư vấn kỹ năng sống cho HS. - Tư vấn về việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống khi giao lưu trong, ngoài nhà trường và trên mạng xã hội.	- Tổ tư vấn tâm lý GVCN, Đoàn trưởng
	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội quốc phòng toàn dân 22/12. Hội thao Quốc phòng.	Ban HĐNGLL; BTV Đoàn
	- Tổ chức tuyên truyền về chủ quyền Quốc gia và Biển đảo quê hương.	

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
	- Tuyên truyền về “ <i>Luật nghĩa vụ quân sự</i> ” “Thanh niên với nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc”	
	- Tổ chức tốt dạy thêm học thêm	BCM; CB, GV, HS
	- Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho HSTH cấp tỉnh	BCM; GV; HS
	- Sinh hoạt CLB Tiếng Anh, CLB thơ Vạn Xuân; CLB STEM, CLB bóng rổ	Ban Chủ nhiệm và thành viên CLB
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- Triển khai giảng dạy lồng ghép các bài học STEM	BCM, Tổ chuyên môn; GV
	- Thi thử Tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 lần 1. Thi KS cho HS K10, 11	BCM; GVCN; HS12
	- Tổ ra đề, thẩm định đề và tổ chức thi chức thi học kì 1 cho HS toàn trường	BCM, Tổ CM, GV
	- Tuyên truyền về phòng chống Ma túy, HIV-AIDS. Giáo dục giới tính. - Báo cáo GD giá trị sống: “Cho và nhận”. - Chia sẻ về bạo lực gia đình. Nói không với tệ nạn xã hội.	- Tổ tư vấn tâm lý GVCN, Đoàn trường
	- Tổ chức sơ kết học kì 1.	BCM
Tháng 1,2/2026	- Họp PHHS cuối học kỳ 1.	BGH, 32 GVCN.
	- Tổ chức các tiết dạy dựa trên kết quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn NCBH	BCM, TTCM; GV; HS
	- Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	BCM
	- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu Tết xưa và tết nay. - Chia sẻ về Tết tiết kiệm.	BGH; BTV Đoàn; GVCN và HS khối 11 và 10
	- Tổ chức sinh hoạt tập thể toàn trường mừng Đảng, mừng xuân 2026	CD; BTV Đoàn
	- Tuyên truyền “ <i>Luật hình sự</i> ” “ <i>Luật An ninh mạng</i> ”	Ban NGLL
	- HĐ tự đánh tiếp tục thu thập minh chứng của nhà trường giá và tiến hành tự đánh giá.	HĐ tự đánh của nhà trường
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- Nghi tết Nguyên đán 2026 theo lịch của Sở.	Toàn trường
	- Chuẩn bị kế hoạch ôn thi TN THPT cho học sinh khối 12.	BCM; GV bộ môn
	- Tổ chức ngoại khóa gói bánh chưng tặng bạn nghèo	BTV Đoàn; GV; NV và

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
		học sinh
	- Hướng nghiệp cho HS các khối	Ban NGLL
	- Sinh hoạt CLB Tiếng Anh, CLB thơ Vạn Xuân; CLB STEM, CLB bóng rổ...	Ban chủ nhiệm và thành viên các CLB
	- Triển khai giảng dạy các bài học STEM	BCM, Tổ chuyên môn; GV
	- Tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.	- Tổ tư vấn tâm lý GVCN, Đoàn trường
	- Tư vấn cho HS toàn trường về vấn đề chăm sóc sức khỏe cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng bệnh...	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN, Đoàn trường
Tháng 1,2/2026	- Tổ chức cho HS tham quan trải nghiệm di sản văn hóa theo KH	BGH; BTV Đoàn; GVCN và HS khối 3 khối 10,11,12
Tháng 3/2026	- Tổ chức kỷ niệm 8/3.	BCHCĐ
	- Tổ chức hội giảng lần 3, chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3	BCM, GV; HS
	- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ II	BGH, TT.
	- Trình kế hoạch ôn tập thi Tốt nghiệp THPT lên Sở GD-ĐT.	BCM
	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/03	BTV Đoàn; tổ Lý- Công- Thê, tổ Toán -Tin, tổ Hóa-Sinh)
	- Tổ chức ngày hội STEM	
	- Tổ chức hướng nghiệp cho HS các khối	Ban NGLL
	- Tuyên truyền luật “Phòng chống cháy nổ”, chống buôn bán, tàng trữ vận chuyển chất cháy nổ. “Luật phòng chống ma túy”	Ban NGLL
	- Chào mừng ngày tế phụ nữ- Những công việc phù hợp nữ giới	Tổ TVTL, Đoàn TN, GVCN.
	- Giao lưu với các nữ đoàn viên thanh niên tiêu biểu góp phần phát triển kinh tế địa phương	
	- Tổ chức ra đề, thẩm định đề và tổ chức thi chức thi giữa kì 2	BCM, Tổ chuyên môn, GVVN, HS
	- Thi thử TN THPT lần 2 cho HS khối 12 (đề của trường)	BCM; GV; HS
	- Triển khai giảng dạy lồng ghép các bài học STEM	BCM, Tổ chuyên môn; GV

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
Tháng 4/2026	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- HĐ tự đánh tiếp tục thu thập minh chứng của nhà trường giá và tiến hành tự đánh giá.	HĐ tự đánh của nhà trường
	- Tư vấn cho học sinh lớp 12 lựa chọn nghề sau khi tốt nghiệp THPT năm 2026.	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN, Đoàn TN;GV HDTNHN
	- Chuẩn bị làm hồ sơ thi tốt nghiệp THPT.	Ban hồ sơ
	- Tổ chức các tiết dạy dựa trên kết quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn NCBH	BCM, TTCM; GV; HS
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ;
	- Triển khai giảng dạy lồng ghép các bài học STEM	BCM, Tổ chuyên môn
	- Tổ chức ra đề, thẩm định đề và tổ chức thi chức thi học kì 2 cho HS khối 12	BCM, Tổ chuyên môn, GVNV, HS
	- Tổ chức thi thử Tốt nghiệp theo đề của Sở. Thi khảo sát K10,11 của trường	BCM
	Tổ chức tuyên truyền về “Độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ”, qua đó giáo dục ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	Ban NGLL
	- Sinh hoạt CLB Tiếng Anh, CLB Stem, CLB thơ Vạn Xuân...	Ban Chủ nhiệm và thành viên các CLB
	- Tư vấn về thẩm mỹ, nét đẹp học đường. Tư vấn kỹ năng sống cho HS: Tinh thần sĩ tử trước mùa thi.	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN, Đoàn trường; GV
Tháng 5/2026	- Tổ chức ra đề, thẩm định đề và tổ chức thi chức thi học kì 2 cho HS khối 10, 11	BCM, Tổ chuyên môn, GVNV, HS
	- Duyệt học bạ khối 12.	BGH
	- Tổ chức cho CBGV, CNV học tập qui chế thi.	BGH
	- Sở GDĐT kiểm tra thực hiện chương trình và dạy học ôn tập và chuẩn bị kì thi tốt nghiệp, tuyển sinh đầu cấp.	Sở GD-ĐT; BGH; BCM
	- Bình xét thi đua cuối năm, đề nghị khen thưởng	Ban thi đua
	- Tổ chức “Lễ Tri ân và trưởng thành” cho học sinh lớp 12.	Ban HĐNGLL; BTV Đoàn
	- Đánh giá Hiệu trưởng, PHT; giáo viên theo chuẩn.	HĐGD
	- Tổ chức lễ tổng kết năm học.	BGH+BTV Đoàn
	- Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.	BTV Đoàn
	- Tiếp tục ôn tập thi TH THPT cho học sinh khối 12.	BCM

Dự kiến thời gian	Dự kiến nội dung hoạt động	Dự kiến người thực hiện
	- Kiểm kê CSVN cuối năm.	PHT; Ban CSVN
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch (Hồ sơ cuối năm)	Ban kiểm tra nội bộ; Các tổ
	- Phòng chống đuối nước. - Mùa hè bổ ích. - Bảo vệ môi trường	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN, Đoàn trường - Nhóm Thể dục
Tháng 6, 7/2026	- Duyệt học bạ khối 10, 11; và giao nhiệm vụ rèn luyện thêm trong hè cho học sinh bị xếp loại hạnh kiểm yếu; tổ chức ôn tập và thi lại cho học sinh bị xếp loại học lực yếu, hạnh kiểm trung bình và yếu;	BGH + BCM
	- Thi thử TN THPT lần 3 cho HS khối 12.	BCM; HS
	- Làm hồ sơ và tổ chức thi tốt nghiệp THPT.	Ban hồ sơ + HS 12
	- Làm hồ sơ và tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026- 2027.	Ban hồ sơ
	- Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh đỗ tốt nghiệp THPT và trả hồ sơ kèm theo.	HT; Văn thư
	- Tham gia bồi dưỡng chính trị và chuyên môn hè năm 2026.	BGH; GV